

[Trang chủ](#)[Giới thiệu](#)[Đào tạo](#)[Sinh viên](#)[KHCN-HTQT](#)[Nội bộ](#)[English](#)

- » [Cấp trường](#)
- » [Phòng ban](#)
- » [Khoa - Bộ môn](#)
- » [Trung tâm](#)
- » [Viện nghiên cứu](#)
- » [Văn bản quản lý](#)
- » [Phân hiệu Kiên Giang](#)
- » [Tổ Tư vấn chất lượng ĐT](#)
- » [Thư viện Điện Tử](#)
- » [Đăng nhập](#)
- » [T.Sinh ĐH&CĐ 2011](#)
- » [Chuẩn đầu ra](#)
- » [Các thỏa thuận hợp tác](#)

- » [TechMart](#) 
- » [Diễn đàn đổi mới PPGD-ĐG](#)

- & QLĐH** 
- » [TOEIC Test Site](#)
 - » [Cao học Noma](#)
 - » [Dự án SRV2701](#)

Các Website liên kết ...

Thống kê www.ntu.edu.vn



NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2011-2012

Hội nghị CBVC Trường ĐH Nha Trang năm học 2011-2012 được tiến hành ngày 28/9/2011.

Tham dự Hội nghị có các đồng chí trong Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, BCH Công đoàn Trường, và toàn thể cán bộ viên chức và người lao động trong toàn trường.

Sau khi nghe báo cáo kết quả công tác năm học 2010-2011 và các nhiệm vụ trọng tâm sẽ triển khai trong năm học 2011-2012 của Hiệu trưởng, báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân, báo cáo của các đơn vị chức năng, Hội nghị đã tập trung thảo luận giải pháp thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch công tác năm học 2011-2012.

Hội nghị đã thống nhất QUYẾT NGHỊ các nhiệm vụ cụ thể cần phải triển khai trong năm học 2011-2012, các chỉ tiêu phải đạt được và giao trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân lãnh đạo tổ chức thực hiện như sau:

1. Hoàn chỉnh cơ cấu bộ máy tổ chức và nhân sự nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2011–2016. Sắp xếp lại các đơn vị theo hướng gắn liền với ngành và nhóm ngành đào tạo. Xác định rõ ràng, minh bạch và cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm (ngoài các nhiệm vụ thường xuyên) của nhiệm kỳ 2011 – 2016.

F Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2. Tiếp tục triển khai cuộc vận động: “Làm gì để nâng cao chất lượng đào tạo” bằng 2 đến 3 việc cụ thể, trước hết là việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Phấn đấu có ít nhất 10% CBGD (trước hết là các GV chính) thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy.

F đ/c Đỗ Văn Ninh và Trần Danh Giang tổ chức thực hiện.

3. Triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng. Tiếp tục chấn chỉnh nếp sống văn hóa công sở. Xác định nội dung cụ thể những việc sẽ làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.

F đ/c Phan Thanh Liêm và Nguyễn Trọng Thốc tổ chức thực hiện.

4. Tập trung toàn lực để hoàn chỉnh chuyển đổi học chế tín chỉ, bao gồm 7 công việc cụ thể: (1) Hoàn chỉnh chuẩn đầu ra; (2) Thiết kế lại chương trình đào tạo; (3) Thiết kế lại chương trình chi tiết học phần và đổi mới thi cử; (4) Đổi mới cách thức quản lý một số môn học điều kiện; (5) Hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo; (6) Từng bước hoàn thiện cách thức tổ chức học tập; (7) Rà soát và chuẩn hóa công tác giáo vụ (bộ văn bản quản lý, danh mục học phần, mã hóa và phân chia quản lý ...).

F đ/c Đỗ Văn Ninh và Trần Danh Giang tổ chức thực hiện.

5. Đổi mới công tác quản lý và đảm bảo chất lượng theo chiều sâu và mang tính hệ thống, từng bước hình thành văn hóa chất lượng trong Nhà trường. Đến tháng 1/2012 có một bộ tiêu chí đánh giá CBGD hoàn chỉnh.

F đ/c Đỗ Văn Ninh và Lê Văn Hảo tổ chức thực hiện.

6. Hoàn chỉnh cơ chế quản lý SV và công tác cố vấn học tập trong học chế tín chỉ.

F đ/c Đỗ Văn Ninh và Nguyễn Tiến Hóa tổ chức thực hiện.

7. Tăng cường vai trò của bộ phận quản lý Khoa học công nghệ trong việc tìm kiếm kết nối với cơ sở và địa phương để thiết lập 1-2 đề tài KHCN cấp tỉnh mới, 1-2 đề tài/dự án cấp Bộ GD&ĐT và 1-2 đề tài/dự án cấp Bộ khác.

F đ/c Hoàng Hoa Hồng và Lê Phước Lượng tổ chức thực hiện.

8. Xây dựng hoàn chỉnh cơ chế hoạt động các đơn vị KHCN và tập trung xây dựng kế hoạch KHCN 5 năm để xây dựng từ 1 đến 3 nhóm nghiên cứu có khả năng tạo ra các sản phẩm có giá trị thương mại.

F đ/c Hoàng Hoa Hồng và Lê Phước Lượng tổ chức thực hiện.

9. Tập trung nâng cấp, hoàn chỉnh giao diện và nội dung website Trường theo hướng phát triển thành cổng thông tin điện tử.

F đ/c Hoàng Hoa Hồng và Ban Biên tập website tổ chức thực hiện.

10. Đổi mới công tác quản lý tài chính các đề tài KHCN cấp trường theo hướng khoán chi gắn với sản phẩm. Chuyển đổi mô hình hoạt động của một số Viện và Trung tâm theo Nghị định 115 của Chính phủ.

F đ/c Hoàng Hoa Hồng và Lê Phước Lượng tổ chức thực hiện.

11. Phát triển 1-2 quan hệ hợp tác đối ngoại mới (kể cả trong và ngoài nước). Xây dựng nhóm hỗ trợ CBGD đi học Cao học, NCS ở nước ngoài và nhóm hỗ trợ CBGD công bố các bài báo khoa học trên các tạp chí ở nước ngoài.

F đ/c Trang Sỹ Trung và Khổng Trung Thắng tổ chức thực hiện.

12. Triển khai công tác quy hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và chuyên môn đến 2016. Tăng cường giám sát trách nhiệm của các cán bộ lãnh đạo cấp Khoa và cấp Bộ môn để đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với tập thể và với cấp trên.

F đ/c Phan Thanh Liêm và Phạm Hùng Thắng tổ chức thực hiện.

13. Cơ cấu lại công việc và chế độ tiền lương của CBGD ngành Khai thác, chuyển đổi hoạt động của Khoa thành Viện nghiên cứu. Tiếp tục khoán quỹ lương cho 1 đơn vị khác thuộc Thư viện.

F đ/c Phan Thanh Liêm và Phạm Hùng Thắng tổ chức thực hiện.

14. Tăng cường nhân lực (bổ sung 3-5 CB) và củng cố bộ máy của Phân hiệu Kiên Giang,.

F đ/c Phan Thanh Liêm và Phạm Hùng Thắng tổ chức thực hiện.

15. Tiếp tục triển khai các Dự án: Nhà đa năng, Sân vận động, khởi công xây dựng KTX K9, Tòa nhà số 1 của Phân hiệu Kiên Giang. Chuẩn bị điều kiện xin đầu tư hiện đại hóa Thư viện số. Bổ sung thiết bị thực hành cho một số ngành học.

F đ/c Vũ Văn Xứng và Hồ Thành Sơn tổ chức thực hiện.

16. Đổi mới công tác tổ chức quản lý để khai thác có hiệu quả các phương tiện thiết bị công nghệ cao tại Viện Công nghệ Sinh học – Môi trường và một số đơn vị khác....

F đ/c Vũ Văn Xứng và Hồ Thành Sơn tổ chức thực hiện.

17. Xây dựng Đề án/Kế hoạch cải tiến tổ chức quản lý để nâng cao chất lượng nội trú, thu hút HSSV vào KTX.

F đ/c Phan Thanh Liêm tổ chức thực hiện.

18. Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chi tiêu hợp lý để cải thiện đời sống và có tích lũy xây dựng Trường. Tiếp tục lành mạnh hóa các hoạt động tài chính để có nguồn thu tăng lương kỳ 1 và kỳ 2. Xây dựng tiêu chí thường cuối năm tùy thuộc chất lượng và khối lượng công việc.

F đ/c Vũ Văn Xứng, Phan Thanh Liêm, Phạm Hùng Thắng và Hồ Thành Sơn tổ chức thực hiện.

19. Tiếp tục tìm kiếm sự hỗ trợ về tài chính của các Bộ, ban ngành và địa phương để hoàn chỉnh cơ sở vật chất cho Nhà trường. Khuyến khích các đơn vị đẩy mạnh hoạt động kết hợp tạo nguồn thu hợp pháp góp phần cải thiện đời sống cho CBVC.

F đ/c Vũ Văn Xứng và Hồ Thành Sơn tổ chức thực hiện.

Hội nghị giao cho Ban Giám hiệu và BCH Công đoàn Trường tổ chức kiểm tra, giám sát,

đôn đốc và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu đã được Hội nghị nhất trí thông qua, báo cáo kết quả thực hiện tại Hội nghị CBVC năm 2012.

Copyright © 2006 - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Phần mềm
Trường Đại Học Nha Trang
Địa chỉ: Số 2 - Đường Nguyễn Đình Chiểu - ĐT: 3831155 - Email: censtrad@ntu.edu.vn

Count session:78

Số: /BB-ĐHNT

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2013

**BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2013-2014**

Hội nghị CBVC Trường ĐH Nha Trang năm học 2013-2014 được tiến hành ngày 28/09/2013. Buổi sáng từ 7g30, buổi chiều từ 14g00.

Tham dự Hội nghị có:

- Đồng chí Vũ Văn Xứng - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường;
- Các đồng chí trong BCH Đảng ủy, Ban Giám hiệu, BCH Công đoàn Trường, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Trường.

- Toàn thể các bộ viên chức và người lao động trong toàn trường.

Hội nghị thống nhất cử chủ tịch đoàn và thư ký Hội nghị

Chủ tịch đoàn:

- Đ/c Vũ Văn Xứng - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường;
- Đ/c Vũ Ngọc Bội - Chủ tịch Công đoàn Trường;
- Đ/c Phạm Thị Thanh Bình - Công đoàn viên kho Kinh tế.

Thư ký:

- Đ/c Trương Thị Mai Hương
- Đ/c Lê Việt Phương

NỘI DUNG HỘI NGHỊ

I. NGHI THỨC:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
- Giới thiệu Chủ tịch đoàn và Thư ký.
- Thông qua nội dung, chương trình và nội quy của Hội nghị.

II. DIỄN BIẾN HỘI NGHỊ

Buổi sáng 28/9/2013

1. TS. Vũ Văn Xứng - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường báo cáo kết quả công tác năm học 2012-2013 và các nhiệm vụ trọng tâm sẽ triển khai trong năm học 2013-2014. Trong đó 15 nội dung về kết quả công tác thực hiện nghị quyết Hội nghị CBVC năm học 2012-2013 đều đã được thực hiện và hoàn thành. Tại Hội nghị này, tập trung trí tuệ tìm giải pháp thực hiện 10 nhiệm vụ của năm học 2013-2014 (có báo cáo kèm theo).

2. Đ/c Phan Văn Tiến - Trưởng Ban Thanh tra nhân dân báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm học 2012-2013 và Chương trình hoạt động năm 2013-2014 (có báo cáo kèm theo).

3. Đ/c Trang Sĩ Trung - Phó Hiệu trưởng Nhà trường trình bày những giải pháp tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác đào tạo và hợp tác đối ngoại của Trường năm học 2013-2014 (có báo cáo kèm theo).

Phần thứ nhất: Về công tác đào tạo tập trung một số nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thu hút sinh viên và giảng viên nước ngoài đến học tập, nghiên cứu và giảng dạy tại trường;
- Mở rộng ngành đào tạo bậc Thạc sĩ và Tiến sĩ. Dự kiến mở ngành cao học Kinh tế phát triển hoặc quản lý kinh tế và Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh;
- Mở rộng chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp và địa phương.
- Triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn AUN;
- Hoàn thiện học chế tín chỉ.

Phần thứ hai: Về công tác Hợp tác đối ngoại tập trung một số nhiệm vụ và giải pháp

để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Điều chỉnh cách thức tổ chức và quản lý hoạt động hợp tác đối ngoại;
- Đổi mới cách thức làm việc và trao đổi với các đối tác nước ngoài.

4. Đ/c Vũ Văn Xứng thay mặt chủ tịch đoàn ghi nhận những giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ đào tạo và HTQT do đ/c Trang Sĩ Trung trình bày và yêu cầu toàn thể CBVC tập trung để có ý kiến thảo luận. Đ/c Vũ Văn Xứng cũng nhấn mạnh đến lĩnh vực KHCN. Theo đó hiện nay Trường ĐHNT đang ở phân tầng của trường đại học định hướng ứng dụng. Nhiệm vụ của hoạt động KHCN của Trường trong năm học 2013-2014 cần đưa hoạt động KHCN ngang tầm với hoạt động đào tạo nhằm chuẩn bị để hướng đến một trường đại học định hướng nghiên cứu.

5. Đ/c Hoàng Hoa Hồng - Phó Hiệu trưởng Nhà trường trình bày những giải pháp tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác KHCN của Trường năm học 2013-2014 (có báo cáo kèm theo). Trong năm học 2013-2014, lĩnh vực KHCN tập trung một số nhiệm vụ sau:

- **Huy động đội ngũ tham gia NCKH.** Hiện nay chỉ mới xấp xỉ 10% VCGD tham gia nghiên cứu thì chưa thể trở thành một trường đại học định hướng nghiên cứu. Ngoài việc chủ trì các chương trình, dự án, đề tài; các hoạt động KHCN còn rất nhiều việc khác có thể tham gia NCKH và chuyển giao công nghệ như: NC KHCN để biên soạn giáo trình, bài giảng; viết chuyên đề tham luận hoặc tổ chức các hội nghị, hội thảo KH trong và ngoài nước; thực hiện các hoạt động KHCN; Tư vấn về KHCN; tham gia các cuộc thi sáng tạo; thâm nhập thực tiễn, phổ biến kiến thức KHCN vào cuộc sống...

- **Nâng cao chất lượng năng lực đội ngũ:** Tuyển dụng nhân sự không những chỉ ưu tiên trình độ giảng dạy mà cả năng lực nghiên cứu khoa học; các bộ môn cần có các nhóm nghiên cứu KHCN để đưa sinh hoạt học thuật thành nhiệm vụ thường xuyên của bộ môn; từng bước hình thành các nhóm nghiên cứu liên ngành; xây dựng ngân hàng các ý tưởng khoa học; hợp tác với các đối tác mạnh về KHCN trong và ngoài nước; hỗ trợ CBGD viết bài đăng các tạp chí KH quốc tế; kết nối GV với doanh nghiệp; bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ; chuyên môn.

- **Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và hoàn thiện một số phòng thí nghiệm trọng tâm phục vụ KHCN.** Xây dựng cơ sở dữ liệu về máy móc thực hành, thí nghiệm, hóa chất...; thành lập quỹ phát triển KHCN;

- **Hoàn thiện cơ chế thúc đẩy KHCN.**

- **Chuyên môn hóa các nhóm tìm kiếm các đề tài, dự án khoa học.**

6. Đ/c Phan Thanh Liêm - Phó Hiệu trưởng Nhà trường trình bày những giải pháp tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác nội chính của Trường năm học 2013-2014 (có báo cáo kèm theo). Báo cáo tập trung làm rõ các giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ:

- **Về công tác tư tưởng.**

- **Về quản lý chuyên môn, nghiệp vụ.**

- **Về kiện toàn tổ chức và phát triển đội ngũ:** Đề xuất đổi tên phòng ĐBCL&KT thành phòng Thanh tra và quản lý chất lượng đào tạo; Phòng CTSV thành phòng phục vụ SV; Chuyển việc tổ chức đào tạo các lớp ngắn hạn từ các khoa, viện, trung tâm về khoa ĐH Tại chức.

- **Về CSVC và thiết bị dạy học.**

- **Về Thi đua, khen thưởng.**

7. PGS-TS. Ngô Đăng Nghĩa – Viện trưởng Viện CNSH&MT trình bày tham luận về các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014 trong lĩnh vực CNSH&MT nhằm đưa trường ĐHNT tiến lên thành trường ĐH nghiên cứu:

- Cải cách căn bản vấn đề tổ chức và cơ chế hoạt động; cải cách tổ chức Viện thành 3 bộ môn gắn nhiệm vụ giảng dạy với nghiên cứu. Trong đó 3 đồng chí lãnh đạo Viện sẽ tham gia hoạt động tại 3 bộ môn.

- Nâng cao năng lực cán bộ cả về năng lực đào tạo và nghiên cứu KH;

- Đòn bẩy kinh tế nhằm động viên, thúc đẩy CBVC của Viện tham gia các hoạt động KHCN.

8. TS. Nguyễn Hữu Dũng – Giám đốc Trung tâm nghiên cứu giống và dịch bệnh thủy sản trình bày tham luận về các nhiệm vụ và giải pháp của trung tâm nhằm thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014 của Trường.

- Trung tâm tự chủ hoàn toàn về kinh phí hoạt động, trả lương và đóng bảo hiểm cho nhân

viên.

- Trung tâm đã nghiên cứu và chuyển giao công nghệ giống cá chẽm trong và ngoài nước;
- Tham gia đào tạo đại học, sau đại học; hướng dẫn luận văn thạc sỹ và luận án tiến sỹ; Tất cả học viên khi thực hành tại Trung tâm đều được miễn phí sử dụng cơ sở vật chất;
- Tổ chức các lớp chuyên đề đào tạo cán bộ cho Cục thú y và cán bộ thú y của Bộ và các địa phương.

- Trung tâm chủ động và có cơ sở khẳng định có đủ năng lực để nghiên cứu các dịch bệnh do virus gây ra trong lĩnh vực thủy sản.

- Năm 2013-2014 có một số thách thức: Do khủng hoảng kinh tế nên khả năng người dân và doanh nghiệp mua các giống thủy sản có chất lượng cao là rất thấp; sự cạnh tranh lớn với các cơ sở sản xuất giống trong nước (tiền điện của Trung tâm cao hơn so với các đơn vị sản xuất giống bên ngoài; trung tâm không được hưởng lợi từ nguồn hỗ trợ các đơn vị doanh nghiệp vừa và nhỏ... dẫn đến chi phí đầu vào cao nên sản phẩm bán ra cao hơn so với bên ngoài 20%).

- Năm 2013-2014 Trung tâm thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

- + Phân đầu chuyển đổi từ trung tâm thực nghiệm cá giống thành một trung tâm sản xuất cá giống có chất lượng cao để khách hàng có thể chấp nhận mua kể cả cao hơn 20% so với các đơn vị khác;

- + Chuyển sang nghiên cứu một số đối tượng thủy sản mới;

- + Dàn tăng cường các dịch vụ KHCN; tư vấn và chuyển giao KHCN: Doanh số 2013 khoảng 4 tỷ thì dịch vụ KHCN chỉ mới 30%; phân đầu năm tới các hoạt động dịch vụ chiếm 50-70% so với sản xuất cá giống.

- + Tiếp tục đảm bảo thu nhập và phúc lợi xã hội cho người lao động của Trung tâm bằng hoặc cao hơn so với các thầy, cô giáo của Trường.

- + Tìm các cơ hội trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên của Trung tâm.

- + Một số đề xuất với Nhà trường: (1) Trung tâm có nhu cầu rất lớn phát triển trang thiết bị; trung tâm có nhiều nguồn để trang bị trang thiết bị, tuy nhiên trong trường có một số trang thiết bị phù hợp với trung tâm. Đề nghị Nhà trường xem xét những thiết bị tài sản của Trường có giá trị sử dụng thấp để trung tâm có thể thuê lại sử dụng vừa giúp Nhà trường khai thác hiệu quả thiết bị, giúp khấu hao tài sản và trung tâm tiết kiệm chi phí đầu tư trang thiết bị; (2) đề nghị Nhà trường giảm bớt một số nhiệm vụ mang tính hình thức; việc trung tâm phải tiếp khách của Nhà trường xuống thăm còn bị động; (3) Việc Nhà trường thu hồi con dấu của Trung tâm về phòng TCHC quản lý là phù hợp, tuy nhiên trung tâm hoạt động 24/24 giờ nên có những hoạt động xuất hàng lúc đêm hôm, sáng sớm hoặc ngày nghỉ thì không có con dấu để đóng các giấy xác nhận.

9. TS. Vũ Văn Xứng thay mặt chủ tịch đoàn cảm ơn và ghi nhận những ý kiến của GD trung tâm nghiên cứu giống và dịch bệnh thủy sản. Trong thời gian vừa qua, cùng với Viện NC và chế tạo tàu cá, Trung tâm nghiên cứu giống và dịch bệnh thủy sản đã có những cố gắng nhiều mặt, sản xuất kinh doanh phát triển và có tích lũy. Đó là sự năng động và có trách nhiệm rất cao của người đứng đầu. Trung tâm đã khẳng định được chỗ đứng và hoạt động theo đúng tinh thần của ND 115 về đơn vị KHCN. Thay mặt lãnh đạo Nhà trường đánh giá cao kết quả hoạt động của Trung tâm, đặc biệt là cá nhân đồng chí giám đốc. Nhà trường sẽ hỗ trợ với những gì có thể để trung tâm ngày càng phát triển. Các đơn vị chức năng của Trường ghi nhận và tham mưu cho Hiệu trưởng để tạo điều kiện cho trung tâm phát triển.

10. TS. Phạm Quốc Hùng – Giám đốc Viện nghiên Nuôi trồng thủy sản trình bày tham luận về các nhiệm vụ và giải pháp của Viện nhằm thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014 của Trường.

Viện Nuôi trồng thủy sản được thành lập và đi vào hoạt động chính thức từ tháng 9/2013 với 3 nhiệm vụ: Nghiên cứu, đào tạo và sản xuất, dịch vụ KHCN.

- Hoạt động KHCN là nhiệm vụ của tất cả CBVC có trình độ thạc sỹ trở lên; mỗi năm mỗi CBVC phải có 1 bài báo hoặc chủ trì đề tài KHCN các cấp; cử cán bộ tham dự các sự kiện KHCN trong và ngoài nước; hoàn thiện bảo tàng thủy sản.

- Tìm giải pháp để sử dụng hiệu quả 2 cơ sở thực nghiệm tại Cam Ranh và Ninh Hòa bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Kêu gọi CBVC của Viện và Nhà trường đóng góp cổ phần để tham gia phát triển Viện và tăng thu nhập cho CBVC; tăng cường một số dịch vụ phục vụ du lịch, nghỉ dưỡng hoặc tổ chức hội nghị.

- Về nhiệm vụ đào tạo ĐH, CĐ, Thạc sỹ và tiến sỹ: từng bước đưa một số nội dung các học phần chuyên môn về các cơ sở thực nghiệm để gắn lý thuyết với thực tiễn và đánh giá kết quả tại cơ sở thực tiễn; nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học; song song đào tạo sau đại học bằng hai chương trình tiếng Việt và tiếng Anh; chủ động tìm kiếm các hợp đồng đào tạo ngắn hạn.

- Về hợp tác đối ngoại của Viện: Cố gắng hợp tác với các doanh nghiệp thủy sản và tìm kiếm sự hỗ trợ của các doanh nghiệp trong lĩnh vực đào tạo, NCKH và trao học bổng cho SV; kết nối với cực SV nuôi trồng thủy sản để hỗ trợ cho Viện và SV của Viện; củng cố các mối quan hệ với các nước truyền thống đã có mối quan hệ chặt chẽ với Viện; tăng cường mời các chuyên gia nước ngoài đến tham gia giảng dạy, nghiên cứu; liên kết với các cơ sở đào tạo thủy sản trong nước để tiếp nhận và tham gia các dự án thủy sản.

11. TS. Vũ Văn Xứng thay mặt chủ tịch đoàn cảm ơn và ghi nhận những ý kiến của GD Viện. Ngành nuôi trồng thủy sản đã được Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất rất tốt; 2 cơ sở thực nghiệm khang trang tại Cam Ranh và Ninh Hòa. Tuy nhiên đến 2008 đến nay khi ngành nuôi giảm sút thì các cơ sở này có nguy cơ xuống cấp; trong khi đội ngũ cán bộ ngành nuôi rất mạnh; Đảng ủy và BGH đã nghiên cứu quyết định ghép Khoa Nuôi với Viện Nuôi để thành lập Viện nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản để tận dụng hiệu quả cơ sở vật chất và nguồn lực đội ngũ cán bộ. Từ tháng 9/2013 Viện đã đi vào hoạt động, với sự nỗ lực của toàn thể Viện và đồng chí giám đốc Viện, những giải pháp của Viện vừa trình bày cũng đúng với định hướng và mong muốn của Nhà trường. Nhà trường cũng sẽ tạo điều kiện hết sức để Viện hoạt động có hiệu quả và phát triển sớm hoàn thiện mô hình của Viện thành một sở giáo dục định hướng nghiên cứu.

12. TS. Nguyễn Văn Tường – Trưởng khoa Cơ khí trình bày một số giải pháp của Khoa Cơ khí để thực hiện các nhiệm vụ năm học 2013-2014 của Trường.

- Tìm kiếm các đề tài NCKH các cấp; ký kết các hợp đồng NCKH và chuyển giao công nghệ trong và ngoài nước;

- Tìm kiếm các hoạt động hợp tác đào tạo trong và ngoài nước;

- Thành lập nhóm nghiên cứu liên ngành.

- Hoàn thiện trang web của Khoa, cập nhật thường xuyên; hoàn thiện các trang web cá nhân, đặc biệt là các TS và PGS.

- Tiếp tục phát triển và hoàn thiện chương trình đào tạo ĐH, CĐ và SDH:

- Hoàn thiện học chế tín chỉ: Xây dựng hai mô hình dạy theo hệ thống tín chỉ để nhân rộng ra toàn khoa; thí điểm xây dựng bài giảng kèm theo tài liệu hướng dẫn để nhân rộng ra toàn khoa.

- Hoàn thiện một số chương trình đào tạo nghề ngắn hạn: Trong năm qua đã xây dựng 7 chương trình đào tạo ngắn hạn; xây dựng 3 chương trình đào tạo chuyên sâu của Khoa.

- Chủ động triển khai hoạt động hợp tác đối ngoại với khoa cơ khí đại học Liberec của CH Séc. Hàng năm cử SV sang Séc học.

- Các nhiệm vụ đối mới công tác đào tạo.

- Thực hiện quy chế công khai đào tạo theo đúng quy định.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ: GV và TS dưới 55 tuổi phải xây dựng kế hoạch để phấn đấu trở thành PGDS; GV thạc sỹ lập kế hoạch để học NCS; GV là CN phải lập kế hoạch để học cao học;

- Lập kế hoạch để SV học tập, tự đào tạo và học tập theo nhóm.

13. TS. Vũ Văn Xứng thay mặt chủ tịch đoàn cảm ơn đồng chí Tường đã đề xuất những giải pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ của Trường. Tuy nhiên Nhà trường lưu ý với đồng chí về việc đội ngũ của Khoa hiện nay tương đối mỏng. Đề nghị Khoa phối hợp với các đơn vị chức năng (phòng TCHC, phòng KHCN) khẩn trương cân đối lại đội ngũ để chuẩn bị nguồn nhân lực để thực hiện cả hai nhiệm vụ đào tạo và NCKH, nếu không trong vài năm tới việc thiếu đội ngũ sẽ là nguy cơ.

14. TS. Mai Thị Tuyết Nga – Phó trưởng khoa Công nghệ thực phẩm trình bày tham luận một số giải pháp của Khoa CNTP để thực hiện các nhiệm vụ năm học 2013-2014 của Trường.

- Tìm kiếm giải pháp để đưa hoạt động KHCN tiến tới ngang bằng với hoạt động đào tạo: Chủ trì đề tài, dự án; phát triển từ 1 đến 2 sản phẩm đặc trưng (trà túi lọc, chả cá); đánh giá công tác thi đua và hỗ trợ CBVC trong khoa tham gia đấu thầu các đề tài, dự án CNKH các cấp; đề nghị Nhà trường hỗ trợ tạm ứng kinh phí để các cá nhân tham gia đấu thầu đề tài, khi thành công sẽ hoàn trả lại cho trường.

- Hoàn thiện trang web của trường: Khoa cử các cán bộ được đào tạo nước ngoài để cập nhật, đưa tin bài lên trang web của Khoa.

- Hoàn thiện các chương trình đào tạo của Khoa, tăng cường thời lượng thực hành và thời gian đào tạo thực tế tại các doanh nghiệp.

- Tiếp tục giữ mối quan hệ với các doanh nghiệp để hỗ trợ SV khi tốt nghiệp sẽ được tuyển dụng ngay.

- Hoàn thiện hồ sơ mở ngành đào tạo tiến sỹ.

- Hoàn thiện học chế tín chỉ: Thành lập tổ đổi mới PPGD-ĐG; tăng cường công tác dự giờ đột xuất của các GV; rà soát các tài liệu tham khảo của các học phần; phân đầu trong năm biên soạn được từ 1 đến 3 giáo trình mới;

- Tăng cường mở các lớp đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng chuyên sâu: trước mắt sẽ phối hợp mở lớp đào tạo kỹ thuật nấu ăn; kỹ thuật phân tích vi sinh vật;

- Thiết lập các mối quan hệ hợp tác đối ngoại: Khoa đã thành lập 3 nhóm hợp tác đối ngoại, nhưng hiệu quả chưa cao; trong năm tới rà soát lại và tăng cường hoạt động theo hướng giao chỉ tiêu cụ thể cho từng thành viên; trong năm sẽ tổ chức một hội thảo có yếu tố quốc tế.

15. TS. Vũ Văn Xứng thay mặt chủ tịch đoàn cảm ơn đồng chí Nga, và nhấn mạnh lưu ý Khoa cần chủ động chuẩn bị với quy mô đào tạo ngành CNTP có xu hướng tăng, bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch công tác của trường.

Hội nghị kết thúc phiên làm việc buổi sáng lúc 11g00, buổi chiều bắt đầu làm việc lúc 14g00.

Buổi chiều ngày 28/9/2013 bắt đầu lúc 14g00

16. Th.S. Trần Trọng Đạo – Q.Trưởng khoa Khoa học chính trị trình bày tham luận về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014 của Trường:

- Đổi mới PPGD các môn Lý luận chính trị là một trong 10 nhiệm vụ trọng tâm của Trường trong năm học 2013-2014.

- Trong thời gian qua, việc đổi mới PPGD và KTĐG các học phần lý luận chính trị đã được Nhà trường hết sức quan tâm trong thời gian qua, các thầy, cô giáo thuộc bộ môn LLCT cũng đã rất cố gắng tích cực đổi mới PPGD. Tuy nhiên những đổi mới đó cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình đào tạo.

- Vấn đề đổi mới PPGD các học phần LLCT đang là vấn đề mà từ Trung ương Đảng, Bộ GD&ĐT cho đến Nhà trường và từng giảng viên hết sức quan tâm. Khoa, bộ môn và từng giảng viên đồng thuận cao coi việc đổi mới PPGD là nhiệm vụ cần phải làm:

+ Tăng thời gian thảo luận của SV, giảm thời gian giảng dạy của GV (chiếm từ 40-50% số giờ của học phần).

+ Sử dụng các PPGD tích cực, hạn chế giảng dạy các PP truyền thống. Tăng cường giảng dạy dựa trên vấn đề, thảo luận nhóm...

+ Gắn lý luận với những kiến thức thực tiễn cuộc sống.

+ Chú trọng cho SV nghiên cứu, thảo luận những vấn đề liên quan đến thực tiễn hiện nay.

- Về đổi mới PP đánh giá kết quả học tập của SV:

+ Không tổ chức thi kết thúc học phần theo đợt do PĐT xếp lịch như trước đây.

+ Hạn chế các hình thức thi truyền thống (Vấn đáp hoặc thi viết không sử dụng tài liệu);

+ Trao quyền chủ động cho GV chủ động đánh giá kết quả cuối kỳ: Đánh giá bằng hình thức tiểu luận (chấm kết hợp với vấn đáp tiểu luận); đánh giá trong suốt quá trình học (*đánh giá trong nửa đầu học phần để lấy 50% điểm kiểm tra và đánh giá trong nửa cuối học phần để lấy 50% điểm thi*). Buổi học cuối cùng GV công bố tổng bộ điểm và giải đáp các thắc mắc của SV.

Để làm được những việc trên, Khoa và BM đã thống nhất một số công việc mang tính

nguyên tắc: Thống nhất về quản lý tổ chức đánh giá kết quả; thống nhất tổ chức dự giờ

Học kỳ I tập trung cho 2 Thầy cô: Ngô Văn An và Trương Thị Xuân; Học kỳ II tập trung cho 3 cô: Tô Thị Hiền Vinh, Trần Thị Lệ Hằng và Vũ Thị Bích Hạnh.

Khoa tập trung cao độ để hỗ trợ cho 5 thầy cô hoàn thành nhiệm vụ đổi mới PPGD và ĐG; đồng thời mong muốn các đơn vị chức năng trong Trường hỗ trợ, tạo điều kiện để Khoa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

17. Th.S. Trương Minh Chuẩn - Đại diện Phân hiệu Kiên Giang trình bày tham luận về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014 của Trường:

Trong 10 nhiệm vụ của Trường, nhiệm vụ thứ 6 liên quan đến kế hoạch tăng cường nguồn lực cho Phân hiệu Kiên Giang. Tìm giải pháp thu hút người học tại Phân hiệu Kiên Giang. Đây nhanh tiến độ tiến đến Trường Đại học Kiên Giang. Một số giải pháp để phát triển Phân hiệu Kiên Giang:

- Qua 8 năm hoạt động, PHKG luôn được Đảng ủy, BGH hết sức quan tâm, đặc biệt là đồng chí Hiệu trưởng; các đơn vị chức năng đã có sự phối hợp tốt để Phân hiệu hoàn thành nhiệm vụ. Thời gian qua cơ sở vật chất của PH còn thiếu, cán bộ giảng dạy chủ yếu từ NT vào.

- PHKG đã bổ sung nguồn nhân lực đáng kể cho Kiên Giang và khu vực Tây Nam bộ; đã quảng bá được thương hiệu quả Trường: Lực lượng giảng dạy tại KG được đánh giá cao về chuyên môn; sản phẩm đào tạo tại PHKG từ khóa 47 đến khóa 51 ra trường đều có việc làm; đã thiết lập mối quan hệ với các doanh nghiệp trong việc tuyển dụng sinh viên; đã mạnh dạn cùng khoa Nuôi dạy thâu các đề tài, dự án của địa phương.

- Nhà trường đã mở nhiều loại hình đào tạo tại PHKG từ chính quy, liên thông, sau đại học, bằng 2.

- Trong 8 năm đã đào tạo 9 khóa, có 800 sinh viên hệ chính quy nhận bằng đại học và 800 SV các hệ bằng 2, tại chức, liên thông đã nhận bằng tốt nghiệp. Khóa 55 đã có gần 300 sinh viên nhập học.

- Từ 2013, PHKG đã dời về cơ sở chính khang trang, bề thế.

- Đạt các yếu tố nêu trên, yếu tố con người là hết sức quan trọng. PHKG đề xuất các nguồn có thể tuyển dụng cho PHKG: Tuy mới bằng nguồn nhân lực tại chỗ tại PHKG (tuy nhiên tuyển nguồn tại chỗ rất khó, số hồ sơ ít và thi đa số đều không đạt); Nhà trường tuyển trực tiếp tại Nhà Trang để biệt phái vào KG giảng dạy hoặc giữ một số SV giỏi để tuyển làm GV giảng dạy nhằm hướng đến mục tiêu đã cam kết với tỉnh Kiên Giang là đến 2020 sẽ thành lập Trường ĐH Kiên Giang; Việc mở nhiều ngành đào tạo sau đại học tại KG cũng góp phần trong việc tạo nguồn nhân lực để tuyển dụng làm GV.

- Một số kiến nghị: Điều kiện cơ sở vật chất đang từng bước đầu tư, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, do đó mong các thầy, cô vào giảng dạy thông cảm với PHKG.

18. TS. Vũ Văn Xứng thay mặt chủ tịch đoàn phát biểu: PHKG từ năm 2007 đến nay đã có 3 khóa SV ra trường, tuy nhiên CSVC gần như đi thuê. Tuy nhiên bù lại ý thức học hành của SV ở PHKG rất chăm chỉ. Từ 9/2013 cơ sở đầu tiên của PHKG đã hoàn tất đi vào khai thác, sử dụng. Đáp ứng yêu cầu ăn ở, sinh hoạt, học tập khoảng 1000 SV. Tuy nhiên bước đầu đi vào hoạt động nên không thể tránh khỏi những khó khăn như Internet, truyền thông, thông tin... Nhà trường sẽ tiếp tục bổ sung để hoàn chỉnh và cũng mong các thầy cô có sự chia sẻ với Nhà trường và PHKG. Gần 10 năm nay đầu tư của Trường cho PHKG là chưa cao, đội ngũ CBGD kiêm nhiệm tại KG chưa đến 10 người, trong khi đó lộ trình đến 2020 sẽ thành lập ĐH Kiên Giang, trong khi mỗi năm Nhà nước đầu tư hơn 1,5 tỷ để đào tạo nguồn nhân lực cho PHKG. Đề nghị phòng TCHC chủ động đề xây dựng phương án đào tạo nguồn nhân lực cho PHKG. Lãnh đạo tỉnh KG đang rất sốt ruột trong việc thành lập ĐHKG.

19. TS. Trần Đức Phú – Viện trưởng Viện Khai thác thủy sản trình bày tham luận về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014 của Trường:

Viện Khai thác thủy sản đã thành lập và hoạt động được 3 năm, ban đầu cũng có nhiều băn khoăn trong CBVC của Viện. Những băn khoăn, trăn trở của lãnh đạo Viện trong việc tìm kiếm nguồn lực để đảm bảo thu nhập cho CBVC đến nay được đánh giá là thành công.

- Trường và Viện có mối quan hệ rất lớn với các Bộ, ngành và địa phương; cựu SV và đội ngũ học viên cao học, NCS hiện nay chính là nền tảng kết nối để tạo ra các mối quan hệ trong công việc và tìm kiếm các đề tài, dự án. Cần chủ động, tích cực tiếp cận để thiết lập mối quan hệ với các bộ, ngành, địa phương; trao đổi và thảo luận với các địa phương; tìm hiểu những vấn đề mà địa phương đang bức xúc để thuyết minh cho địa phương những việc cần phải làm. Lúc đầu chúng ta phải tự tìm việc, đến khi đã có chỗ đứng và uy tín thì việc sẽ tìm đến mình.

- Cần thiết lập các nhóm làm việc, bởi lẽ một cá nhân khi đưa ra các ý tưởng, đề tài, thuyết minh, tự mình chủ trì, tự mình làm và tự thanh toán... thì sẽ không thành công. Viện, bộ môn và các nhóm hỗ trợ để hoàn thiện đề tài.

- Để tránh sự chồng chéo giữa các đơn vị trong việc kết nối với địa phương, kiến nghị nhà trường thành lập Viện nghiên cứu chiến lược. Tập hợp trí tuệ để tham mưu cho Nhà trường xây dựng chiến lược; chủ động tìm kiếm, thiết lập các đề tài cho toàn trường; có bộ phận kế toán độc lập, không sử dụng kinh phí của Trường.

- Về công tác đào tạo: Trong 3 năm không có SV đại học, tuy nhiên có đào tạo khoảng 30 học viên cao học và 10 NCS; khó 55 tuyển được trên 100 SV quản lý thủy sản.

- Viện kiến nghị việc tạo điều kiện để Viện sử dụng con dấu trong các hoạt động của Viện.

20. TS. Vũ Văn Xứng thay mặt chủ tịch đoàn phát biểu: Thành công của Viện KHCN Khai thác trong những năm gần đây là đáng biểu dương. Để có kết quả này đã có sự chuẩn bị không ngắn, từ năm 2005 Nhà trường đã tính đến khả năng chuyển hướng Khoa Khai thác sang hoạt động Nghiên cứu. Có sự thành công đó là sự cố gắng rất cao của toàn thể CBVC của Viện, trong đó người đứng đầu rất xông xáo, có trách nhiệm và đáng biểu dương. Đề nghị các đồng chí lãnh đạo Nhà trường, các Khoa có điều kiện tiếp cận với cơ sở, với địa phương cần chủ động kết nối để tạo điều kiện cho cán bộ dưới quyền gắn với thực tiễn.

21. PGS.TS. Trần Gia Thái - Trưởng khoa Kỹ thuật giao thông trình bày tham luận về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014 của Nhà trường:

- Nhiệm vụ tìm giải pháp và chuẩn bị các điều kiện và nguồn lực để từng bước đưa hoạt động KHCN đến vị trí ngang bằng hoạt động đào tạo. Trong năm học 2013-2014 Khoa triển khai các giải pháp:

+ Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển KHCN của Khoa; trong đó rà soát các nhóm và hướng nghiên cứu thuộc thể mạnh của khoa: Mầm tàu cá; sử dụng nhiên liệu thay thế; vật liệu mới...

+ Xây dựng kế hoạch KHCN của BM và từng CBGD. Trưởng BM và CBGD có học vị phải có kế hoạch đi thực tế tại địa phương và cơ sở KHCN để tìm kiếm, thiết lập các ý tưởng, hướng nghiên cứu; mỗi GV có trình độ thạc sỹ trở lên phải có ít nhất 1 bài báo, 01 báo cáo khoa học hoặc chủ trì 1 đề tài NCKH cấp trường trở lên.

+ Đề nghị Nhà trường nghiên cứu các giải pháp để hỗ trợ các CBGD tham gia NCKH: Không giới hạn CKHC chỉ là chủ trì đề tài dự án mà mở rộng ra như biên dịch tài liệu; tư vấn KHCN...

+ Tăng cường hoạt động Hội thảo KH: Xây dựng nhiều mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước. Hiện nay chủ yếu mới dừng ở quan hệ đào tạo; trong năm nay thiết lập cả những mối quan hệ NCKH.

+ Đẩy mạnh hoạt động NCKH của SV; gắn những đề tài luận án SĐH với các đề tài NCKH của GV. Cung cấp kỹ năng NCKH cho SV.

+ Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới PPGD và ĐG phù hợp. Rà soát chất lượng các bài giảng, giáo trình chuẩn.

+ Tăng cường công tác dự giờ, đánh giá giờ giảng. thành lập nhóm liên bộ môn tham gia dự giờ và chú trọng hơn trong việc đánh giá tiết giảng.

+ Tổ chức hội thảo về trao đổi kinh nghiệm đổi mới PPGD;

+ Tổ chức các lớp ngắn hạn.

- Hoàn thiện trang web của Khoa để thiết lập với cổng thông tin điện tử của Trường.

22. TS. Vũ Văn Xứng thay mặt chủ tịch đoàn phát biểu: Hoạt động KHCN không chỉ là chủ trì đề tài. Quy định 64 đã ghi rất rõ hoạt động KHCN bao gồm những việc gì rồi; Đề xuất của đồng chí Thái trong việc mở rộng hơn trong các hoạt động KHCN, đó là tất cả mọi người đều có quyền đề xuất đề tài, nếu phù hợp với kế hoạch của Khoa, của Trường thì sẽ tổ chức thực hiện; những đề tài không phù hợp với Khoa, Trường, nhưng không sử dụng kinh phí của Trường thì vẫn hỗ trợ để tổ chức đăng ký và khuyến khích tham gia. Không phải chỉ khi có tiền mới làm nghiên cứu.

23. TS. Đỗ Thị Thanh Vinh – Trưởng khoa Kinh tế trình bày tham luận về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học của Trường:

Trong 10 nhiệm vụ của Trường, có 6 nhiệm vụ liên quan đến khoa. Các giải pháp khoa thực hiện gồm:

- **Hoạt động KHCN:** Hiện nay khoa KT có những hoạt động KHCN khá sôi nổi, không chỉ ở các GV lâu năm mà trải đều; đã hình thành các nhóm nghiên cứu. Khoa hỗ trợ tìm kiếm, kết nối các mối quan hệ trong nước và quốc tế. Mời các GV có kinh nghiệm và chuyên môn sâu tham gia tư vấn. Tận dụng số lượng học viên cao học ngành quản trị kinh doanh để kết nối mối quan hệ với địa phương và các doanh nghiệp. Khuyến khích các chủ nhiệm đề tài hỗ trợ các GV trẻ tham gia đề tài để họ trưởng thành. Tận dụng nguồn CBGD đầu ngành ở các trường khác trong việc tham gia giảng dạy, hướng dẫn hoặc chấm luận văn sau đại học và hỗ trợ cho Khoa trong việc đầu tư các đề tài KHCN cấp bộ.

- **Hoạt động đào tạo:** Khoa chủ trương nâng cao chất lượng từ những việc làm nhỏ. Khoa tiếp tục mở ngành, bậc đào tạo; chủ động cử cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ. Năm học 2013-2014 Khoa quyết tâm triển khai chương trình đào tạo chất lượng cao theo lộ trình; mỗi ngành của Khoa sẽ mở một lớp chất lượng cao để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương; tiến tới công bố chương trình chất lượng cao có thể được cấp bằng nước ngoài theo chương trình tiên tiến. Năm học này cũng lần đầu triển khai đào tạo song ngữ Việt-Pháp do tổ chức Pháp ngữ tài trợ cho hai chuyên ngành QTKD và QTDL. Khoa đã kết nối với 4 trường ĐH của Pháp để tạo điều kiện khi SV ra trường có thể được đào tạo thạc sỹ tại Pháp; Khoa cũng đang liên kết để đào tạo thạc sỹ cấp bằng của Pháp tại Trường. Trong đào tạo SDH sẽ mở thêm chuyên ngành QTKD quốc tế. Đối với bậc đào tạo NCS sẽ mở ngành QTKD.

- **Tiếp tục hoàn thiện học chế tín chỉ:** Sẽ nâng cao nhận thức cho toàn bộ CBVC trong khoa về học chế tín chỉ; tổ chức hội thảo cấp khoa về đổi mới PPGD và thi cử theo học chế tín chỉ; đa dạng hóa các lớp học theo yêu cầu người học.

- **Mở các lớp đào tạo ngắn hạn:** Khoa chủ động thiết kế các chương trình và đã tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn gắn với nhu cầu xã hội.

- **Tăng cường các mối quan hệ hợp tác đối ngoại.** Khoa kiến nghị Nhà trường hàng năm trích một số nguồn ngân quỹ cho các khoa chủ động trong công tác hợp tác đối ngoại.

- **Phát triển 1-2 HTQT mới trong ĐT/NCKH. Thu hút 10-20 LHS mỗi năm. Phát triển 1-2 hợp tác với các doanh nghiệp/trường/viện trong nước.** Khoa đã và đang triển khai hiệu quả.

24. TS. Võ Văn Cẩn – Phó trưởng khoa Kế toán tài chính trình bày tham luận về các giải pháp của Khoa thực hiện nhiệm vụ năm học của trường.

Trong năm học qua Khoa KTTC chủ yếu đẩy mạnh hoạt động đào tạo, vấn đề về KHCN chưa được thực hiện tốt. Trong năm học 2013-2014 Khoa tập trung một số nhiệm vụ sau:

- Chú trọng đào tạo các khóa đào tạo ngắn hạn, công khai chương trình và cơ chế tài chính. Trong những năm qua Khoa đang cố gắng liên kết với Sở tài chính và Cục thuế Khánh Hòa mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn. Tuy nhiên với quyết định của Trường trong việc điều chuyển quản lý tập trung các lớp ngắn hạn về khoa ĐHTC thì không biết việc phân chia tài chính thế nào. Do đó, Khoa KTTC kiến nghị đối với các slowps đào tạo ngắn hạn tại Trường đề nghị giao cho Khoa quản lý, Khoa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà trường. Còn các lớp ngắn hạn xa trường thì giao cho Khoa ĐHTC.

- Về hoạt động NCKH: Khoa đã tập trung hướng dẫn SV NCKH; tuy nhiên sau khi

Khoa đã xét thì khi đề nghị Nhà trường xét duyệt nhưng đa số đều không đạt. Đề xuất với Nhà trường phân bổ một số chỉ tiêu nhất định về các Khoa để SV được tiếp cận với cơ hội NCKH. Đối với GV trong việc tham gia NCKH: Việc các GV hăm hở thuyết minh đề cương nhưng không được nhà trường xét duyệt cũng tạo tâm lý nản. Đề nghị Nhà trường có chính sách khuyến khích để GV của Khoa NCKH. Trước mắt Khoa khuyến khích tất cả GV có trình độ từ thạc sỹ trở lên có bài báo khoa học, Khoa có cơ chế thưởng đối với các bài báo khoa học (lấy từ nguồn kinh phí các lớp đào tạo ngắn hạn).

- **Về hợp tác đối ngoại:** Khoa đang cố gắng thiết lập thêm 1 đến 2 mối quan hệ hợp tác đối ngoại mới.

25. TS. Vũ Văn Xứng thay mặt chủ tịch đoàn làm rõ thêm hai đề xuất của Khoa KTTC:

- Thứ nhất việc chuyển quản lý hành chính đối với nhiệm vụ đào tạo các lớp ngắn hạn từ các Khoa, Viện, Trung tâm về khoa ĐHTC không ảnh hưởng gì đến tổ chức, quản lý, đào tạo các lớp này. Bất kỳ hoạt động gì trong một tổ chức đều phải được quản lý tập trung.

- Thứ hai: Về việc khoa KTTC không có nhiều đề tài đề xuất được triển khai cũng có cái lý của nó: Trong chiến lược phát triển của Khoa, ngành đã có hướng nghiên cứu cả rồi, nếu đề tài, dự án không đúng hướng nghiên cứu đó thì chắc chắn không thể được chấp nhận.

26. Phát biểu kết luận Hội nghị của T.S Vũ Văn Xứng- Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường:

Hội nghị đã kết thúc được công việc quan trọng trong năm. Đây là hội nghị của toàn thể CBVC để cùng bàn các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Trường sẽ phải thực hiện trong năm học 2013-2014. Hội nghị đã triển khai theo đúng quy định của quy chế dân chủ ở sở sở *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*.

Đã có 13 phát biểu tham luận của các trường đơn vị về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Trường. Mặc dù đây là tham luận của người đứng đầu đơn vị, nhưng đó là kết tinh trí tuệ của tập thể đơn vị.

Hội nghị năm nay có sự đổi mới, chỉ tập trung bàn thảo về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ. Hội nghị đã đi đúng hướng. 10 nhiệm vụ của năm học này là phù hợp và nằm trong tầm tay của Trường. Các phát biểu của các trường đơn vị là sự trăn trở đối với sự nghiệp chung. Các phát biểu cũng đã có nhiều hiến kế quan trọng cho các đơn vị quản lý trong Trường. Cũng đã gieo vào mỗi người một tinh thần trách nhiệm và ý thức vì công việc chung.

Trong 10 nhiệm vụ của năm học, có 3 nhiệm vụ cần lưu ý thêm:

- **Nhiệm vụ thứ nhất là công tác KHCN:** Đảng ủy đã giành một buổi để bàn tìm giải pháp để KHCN ngang bằng với hoạt động đào tạo. Một số giải pháp quan trọng:

+ Tìm được 5-10 hướng nghiên cứu trong dài hạn để triển khai các hướng nghiên cứu và ứng dụng các kết quả nghiên cứu. Các Trường khác có thể mạnh hơn trường ta trong nghiên cứu nhưng họ không có khả năng ứng dụng thực tiễn như chúng ta. Các hướng nghiên cứu nên ưu tiên cho nghiên cứu ứng dụng. Tập trung thế mạnh của ta là nghề cá và biển cá.

+ Điều chỉnh nhận thức về vị trí, tầm quan trọng và sự cần thiết của hoạt động KHCN trong tình hình mới. Khi mà đào tạo ngày càng ổn định, trình độ đội ngũ ngày càng cao, yêu cầu xã hội ngày càng nhiều.

+ Đã đến lúc phải điều chỉnh và hình thành tư duy mới trong KHCN. Phải làm thật, tạo ra sản phẩm thật. Chỉ như thế mới sống được bằng KHCN và hướng đến trường ĐH định hướng nghiên cứu.

+ Hiện nay đội ngũ TS của trường gần 100 người, đa số là thạc sỹ. Cho nên phải có biện pháp thiết lập cơ chế, chính sách để khuyến khích vừa là nhiệm vụ để mỗi CBGD làm công tác KHCN và tiến đến sống được bằng KHCN trong khi đào tạo đã ổn định.

+ Ổn định và tìm kiếm giải pháp thúc đẩy hỗ trợ của các Viện, Trung tâm để hướng đến các đơn vị KHCN và dịch vụ KHCN mạnh. Với mong muốn đến 2030 sẽ có những đơn vị KHCN và dịch vụ KHCN mạnh để có thể quay lại hỗ trợ cho nhà trường.

+ Rà soát cơ sở vật chất phục vụ cho KHCN nhằm khai thác sử dụng hiệu quả các thiết bị hiện đại.

+ Phải minh bạch các hoạt động KHCN: Minh bạch công khai trong nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, mục tiêu và mục đích nghiên cứu, minh bạch các nhà khoa học.. để đầu tư thỏa đáng

cho KHCN. Theo tinh thần những đề tài cần thiết đầu tư kinh phí thì phải đầu tư, nhưng không nhất thiết đầu tư kinh phí thì mới làm đề tài KHCN.

- **Nhiệm vụ thứ hai là hoàn thiện học chế tín chỉ.** Hiệu trưởng tiếp tục đặt hai câu hỏi cho các thầy các cô:

1) Để được coi là đào tạo tín chỉ thì Nhà trường, các đơn vị và các thầy, cô cần phải làm những gì?

2) Chúng ta đã làm được những gì và cần phải làm những gì nữa để hoàn thiện học chế tín chỉ?

- **Nhiệm vụ thứ ba là cải cách hành chính và đổi mới cách thức quản lý của Nhà trường:** Bên cạnh những giải pháp mà PHT Phan Thanh Liêm đã trình bày, Hiệu trưởng lưu ý thêm:

+ Tăng cường chế độ trách nhiệm của viên chức lãnh đạo quản lý. Cho dù chỉ làm quản lý 1 ngày thì cũng phải làm cho hết trách nhiệm, bởi đó chính là uy tín của chính chính mình.

+ Tiếp tục điều chỉnh chức danh, nhiệm vụ của các đơn vị quản lý, trong đó có việc giao cho khoa ĐHTC quản lý các lớp đào tạo ngắn hạn không nhằm mục đích hạn chế hoặc cản trở các khoa mà chỉ nhằm mục đích hỗ trợ các khoa làm tốt hơn.

+ Giao cho phòng ĐBCL nhiệm vụ thanh tra;

+ Giao cho phòng TCHC nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước và nhiệm vụ của Trường.

+ Đổi mới công tác tuyển dụng viên chức. Trước đây mục tiêu thi tuyển viên chức là nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu. từ năm nay khi tuyển viên chức là làm nhiệm vụ nghiên cứu và giảng dạy, chú ý đến năng lực nghiên cứu.

+ Về cải tiến cách thức quản lý: Trong năm học này phải hoàn thiện định biên trên cơ sở định danh công việc. Sẽ tiến hành luân chuyển cán bộ.

+ Thiết lập cơ chế khen thưởng và khuyến khích các điển hình tiên tiến hướng đến kỷ niệm 55 năm thành lập trường. Không tổ chức rình rang, sẽ dự kiến lựa chọn những nhà giáo điển hình, những nhà khoa học điển hình để tuyên dương, coi đó là những tấm gương để lớp lớp GV và SV noi theo.

+ Định hình các sloaiaj lao động trong trường, sẽ thiết lập cơ chế mềm để huy động mọi CBVC tham gia các hoạt động quản lý của Trường (ưu tiên cho các BCGD không đủ định mức lao động).

+ Đổi mới cách thức quản lý tài sản công: Tại trường hiện nay có một khối lượng tài sản, thiết bị rất lớn, trên 150 tỷ đồng và sẽ còn tiếp tục bổ sung. Nếu không có phương án sử dụng hiệu quả thì sẽ rất lãng phí. Cách thức quản lý hiện nay ở phòng KHCT là rất “tù mù”, cần phải đổi mới cách thức quản lý một cách cụ thể, sát thực.

27. Đại diện tổ thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết Hội nghị CBVC Trường ĐH Nha Trang nhiệm kỳ 2013-2014 (Có báo cáo kèm theo).

Chủ tịch đoàn điều hành biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị:

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua nghị quyết: 100%

- Tỷ lệ không đồng ý hoặc có ý kiến khác: 0

28. Nghi thức bế mạc hội nghị.

Hội nghị kết thúc vào lúc 17g00 cùng ngày.

THƯ KÝ

T/M CHỦ TỊCH ĐOÀN

Lê Việt Phương

Số: /BB-ĐHNT

Khánh Hoà, ngày 27 tháng 10 năm 2014

**BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2014-2015**

1. Thời gian: 7g30, ngày 27/10/2014,

2. Địa điểm: Hội trường số 3.

3. Thành phần:

- Đồng chí Vũ Văn Xứng - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường;
- Các đồng chí trong BCH Đảng ủy, Ban Giám hiệu, BCH Công đoàn Trường, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Trường.
- Toàn thể các bộ viên chức và người lao động trong toàn trường.

4. Chủ tịch đoàn và thư ký Hội nghị

Chủ tịch đoàn:

- Đ/c Vũ Văn Xứng - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường;
- Đ/c Vũ Ngọc Bội - Chủ tịch Công đoàn Trường;
- Đ/c Phạm Thị Thu Thúy - Công đoàn viên khoa Công nghệ thông tin

Thư ký:

- Đ/c Trương Thị Mai Hương
- Đ/c Lê Việt Phương

NỘI DUNG HỘI NGHỊ

I. NGHI THỨC:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
- Giới thiệu Chủ tịch đoàn và Thư ký.
- Thông qua nội dung, chương trình và nội quy của Hội nghị.

II. DIỄN BIẾN HỘI NGHỊ

1. T.S. Nguyễn Văn Tường - Phó Chủ tịch Công đoàn Trường báo cáo giải trình ý kiến của các đơn vị (có báo cáo kèm theo).

Tại Hội nghị CBVC của các đơn vị, đã có 5 đơn vị có ý kiến góp ý và kiến nghị; các ý kiến góp ý cho báo cáo kết quả công tác của Nhà trường, trong đó tập trung vào các ý cơ bản:

a) Về công tác đào tạo (có 3 ý kiến):

+ Cần rà soát chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ để đánh giá kết quả đào tạo. PĐT giải trình: Việc rà soát, đánh giá Chương trình đào tạo được thực hiện 4 năm một lần. Do đó khi khóa 52 (khóa đầu tiên áp dụng đào tạo theo hệ thống tín chỉ) ra trường thì Nhà trường sẽ tiến hành rà soát tổng thể chương trình đào tạo và các điều kiện phục vụ đào tạo.

+ Cần tính giờ chuẩn cho GV biên soạn, biên dịch giáo trình, tài liệu tham khảo: PĐT giải trình theo QĐ của Nhà trường. Quy chế chi tiêu nội bộ không quy định việc quy đổi giờ chuẩn kmaf chỉ tính giờ vật chất.

+ Trường cần cung cấp địa chỉ những cựu SV thành đạt để các Khoa/Viện giới thiệu cho SV nhất là SV cuối khóa. Phòng CTSV đã công bố trên trang web của Trường (mục sinh viên).

b) Công tác NCKH:

+ Đề tài NCKH:

- + Khi xét duyệt đề tài NCKH cấp trường, cần trả lời cho CBVC biết để rút kinh nghiệm lý do vì sao không được xét duyệt.
- + Trường cần tiếp tục tinh gọn thủ tục hành chính trong NCKH: Theo thủ tục của Nhà nước

c) Các ý kiến khác:

- + Nên xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Trường (VD như giáo trình, bài báo, bằng sáng chế, số lượng tuyển sinh, số lượng tốt nghiệp...) để phản ánh có cơ sở sự phát triển của Nhà trường.
- + Đề phát triển ĐHNT thành một trường ĐH định hướng nghiên cứu, Nhà trường cần làm những gì?
- + Trường cần có chính sách thu hút sinh viên giỏi vào học.

2. TS. Vũ Văn Xứng - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường phát biểu về các ý kiến góp ý của Trường:

- *Ý kiến thứ nhất:* Nên xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Trường (VD như giáo trình, bài báo, bằng sáng chế, số lượng tuyển sinh, số lượng tốt nghiệp...) để phản ánh có cơ sở sự phát triển của Nhà trường.

Nhà trường đánh giá cao ý kiến góp ý này. Tuy nhiên đánh giá kết quả hoạt động thì phải đánh giá toàn diện cả về số lượng và chất lượng. Hàng năm Bộ GD-DDT có bộ tiêu chí đánh giá kết quả toàn diện hoạt động của các trường ĐH. Trường ĐHNT hàng năm đều được Bộ đánh giá thuộc топ 15 trường ĐH đạt kết quả hoạt động cao.

- *Ý kiến thứ hai:* Đề phát triển ĐHNT thành một trường ĐH định hướng nghiên cứu, Nhà trường cần làm những gì?

Hội đồng KHDТ của Trường qua nhiều lần họp và thảo luận, kết luận phấn đấu đến 2030 phấn đấu Trường ta đạt mức Trường ĐH định hướng ứng dụng có thứ hạng trong khu vực Đông Nam Á, để tính đến Trường ĐH định hướng nghiên cứu còn là một quá trình khó khăn. Tuy nhiên có tính đến một ngành hoặc một khoa định hướng nghiên cứu (ví dụ như ngành Nuôi trồng thủy sản...).

- *Ý kiến thứ ba:* Trường cần có chính sách thu hút người giỏi vào học.

Việc thu hút SV giỏi vào học thì Trường nào cũng muốn, nhưng không phải ai cũng đạt được. Người học có 3 lựa chọn: học cái gì, học ở đâu và học xong làm ở chỗ nào?

Nhà trường và toàn thể CBVC phải phấn đấu xây dựng thương hiệu (là thầy giỏi, nhà quản lý tốt) thì sẽ có thương hiệu của Trường.

3. TS. Vũ Văn Xứng - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường báo cáo kết quả công tác năm học 2013-2014 và các nhiệm vụ trọng tâm sẽ triển khai trong năm học 2014-2015. Trong đó 10 nội dung về kết quả công tác thực hiện nghị quyết Hội nghị CBVC năm học 2013-2014 đều đã được tổ chức thực hiện và hoàn thành đạt kết quả tốt. Tại Hội nghị này, tập trung trí tuệ tìm giải pháp thực hiện 7 nhiệm vụ của năm học 2014-2015 (*có báo cáo kèm theo*).

07 nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2014-2015 đã được thống nhất tại Hội nghị liên tịch giữa Đảng ủy, Ban giám hiệu, Thường trực Công đoàn, Đoàn TN và Hội Sv Trường và báo cáo tại Hội nghị giao ban thủ trưởng, gồm:

(1)- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển KHCN đến 2020, tầm nhìn 2030.

+ Mỗi khoa/viện phải đề xuất 1 đến hai định hướng nghiên cứu khả thi. Cần phải thu gọn lại, không triển khai dàn trải như các đơn vị đã từng công bố. Trường sẽ tập trung đầu tư nguồn lực từ 1 đến 3 hướng nghiên cứu để đầu tư nghiên cứu ban đầu để đạt kết quả thực sự, tạo ra được sản phẩm KHCN có hàm lượng KHCN cao hoặc có thể thương mại hóa.

+ Tất cả các đề tài, dự án sử dụng ngân sách nhà nước và tư cách pháp nhân của Trường thì phải tổ chức hội thảo khoa học trước khi kết thúc đề tài, dự án để phổ biến kết quả và kinh nghiệm nghiên cứu, đồng thời nhận được sự hỗ trợ chất xám từ đồng nghiệp.

+ Ngoài 2 sự hợp tác nghiên cứu do nước ngoài tài trợ, trong năm nay cần tìm thêm một sự hợp tác nữa về KHCN với đối tác nước ngoài.

+ Chính sách đầu tư nghiên cứu các định hướng mũi nhọn gồm 3 giai đoạn: Giai đoạn 1 đầu tư ban đầu không giới hạn kinh phí, miễn là sản phẩm ấy phải là sản phẩm hoàn chỉnh. Giai đoạn 2 là hoàn thiện sản phẩm với sự hỗ trợ của Nhà trường và nhà khoa học. Giai đoạn 3 là thương mại hóa sản phẩm.

+ Phải xây dựng chính sách khai thác hiệu quả các máy móc công nghệ cao, các xưởng, trại. Thực tế hiện nay đã sử dụng nhưng chưa hiệu quả. Các chủ nhiệm đề tài thực hiện hoạt động KHCN trong trường nhưng không sử dụng phương tiện, thiết bị của Trường mà lại đi thuê ngoài. Nhà trường yêu cầu Trung tâm thí nghiệm thực hành, Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường phòng KHCN nghiên cứu cơ chế và chính sách để các chủ nhiệm đề tài sử dụng máy móc, thiết bị nghiên cứu của Trường để triển khai hoạt động KHCN.

(2)- Chuyển đổi các đơn vị KH&CN thành doanh nghiệp khoa học công nghệ.

Với mục tiêu minh bạch hóa hoạt động của các đơn vị KHCN trong Trường, nhất là minh bạch về tài chính; tạo hành lang pháp lý thuận lợi, thông thoáng để các đơn vị KHCN có điều kiện phát triển. Phấn đấu đến cuối 2015 sẽ có ít nhất một đơn vị KHCN chuyển đổi thành DN (Viện NC chế tạo tàu thủy). Tổ tư vấn đã hoạt động 3 tháng nay, đã nghiên cứu văn bản pháp lý, cơ chế chuyển đổi.

(3)- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển đào tạo đến 2020, tầm nhìn 2030.

- + Đến cuối 2015 căn bản hoàn thành quy chế học chế tín chỉ;
- + Triển khai bộ chuẩn mực giảng dạy (20 chuẩn mực GD đã công bố); mỗi CBGD cần soi vào bộ chuẩn mực để đánh giá và tự đánh giá;
- + Hàng năm tổ chức đào tạo từ 20-40 sinh viên quốc tế.

(4)- Ổn định và hoàn thiện các chế độ, chính sách trong Trường.

- + Cuối 2015 phải có bộ văn bản quản lý hoàn chỉnh về chế độ, chính sách của Trường;
- + Tiến hành tự thanh tra toàn diện các hoạt động của đơn vị trong Trường (ĐT, KHCN, THCH, KHTC, CTSV)

(5)- Chuẩn hóa, hiện đại hóa, XH hóa, dân chủ hóa Nhà trường và hội nhập quốc tế.

- + 2015 hoàn chỉnh bộ tiêu chí chuẩn mực về trình độ, vật chất, kỹ năng.
- + Hoàn thành định danh công việc và định biên nhân sự khối quản lý.

(6)- Triển khai hoàn thiện vấn đề văn hóa chất lượng trong Nhà trường.

Nhằm tạo ra một môi trường văn hóa.

(7)- Chuẩn bị nhân sự tiếp tục nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2011-2016 và 2016-2021.

Bộ GD-ĐT đã có thông báo làm quy trình tiếp tục bổ nhiệm hiệu trưởng nhiệm kỳ 2011-2016. Đây là nhiệm vụ lớn, Đảng ủy đã thảo luận nhiều lần và thống nhất đề xuất nguồn nhân sự tại chỗ của Trường.

4. Đ/c Phan Văn Tiến - Trưởng Ban Thanh tra nhân dân báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2012-2014 và Phương hướng 2014-2016 (có báo cáo kèm theo).

Trong nhiệm kỳ 2014-2016, Ban thanh tra nhân dân đã giám sát việc thực hiện NQ HNCBVC và thực thi pháp luật, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong nhiệm kỳ không có đơn thư phản ánh về việc vi phạm các quy định của pháp luật. Việc tuyên truyền GD pháp luật được tổ chức lồng ghép và thực hiện thường xuyên.

Ban thanh tra nhân dân kiến nghị với Hội nghị việc tính toán quy đổi giờ làm việc 1760 giờ của giảng viên cần tính toán cụ thể cho từng vị trí làm việc đặc thù.

Trong năm học 2012-2013 Ban thanh tra nhân dân có tiếp nhận 2 đơn thư của người lao động và sinh viên phản ánh. Ban đã tiếp nhận và kiến nghị các đơn vị liên quan giải quyết; tiếp nhận 1 đơn thư cảm ơn của Trung tâm bảo trợ xã hội huyện Khánh Vĩnh; trong năm 2013-2014 nhận một đơn thư và chuyển tiếp cho Hiệu trưởng và Hiệu trưởng đã giải quyết thỏa đáng.

Trong nhiệm kỳ 2012-2014 đã tham gia giám sát các hoạt động như: Hội đồng nâng lương, thi tuyển viên chức, thi đua khen thưởng, bồi thường, giám sát kỳ thi ĐH; hoạt động đấu

thầu của Trường.

Kiến nghị về tiêu chuẩn trình độ tiếng Anh của giảng viên: sau khi tham khảo các quy định của Bộ về yêu cầu trình độ tiếng Anh của GV và tham khảo các trường (ĐH Thái Nguyên...), Như vậy: Hiện nay đang có sự nhầm lẫn giữa tiêu chí trình độ ngoại ngữ cho GV và yêu cầu nâng cao trình độ ngoại ngữ cho GV. Đối với giảng viên tập sự, khi xét hết tập sự, nếu áp vào quy định của Bộ về điều kiện ngoại ngữ của Gv thì đạt, nhưng áp dụng quy định của Trường về trình độ ngoại ngữ của GV thì không đạt, gây khó khăn cho việc hoàn thành tập sự của GV. Do đó kiến nghị Nhà trường xem xét cụ thể. Còn đối với các GV đã qua tập sự mà dưới 40 tuổi thì mục tiêu là cần nâng cao trình độ ngoại ngữ nên Nhà trường đặt ra yêu cầu cao hơn của Bộ là phù hợp.

Chương trình hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2014-2016 (*có báo cáo*).

5. Bầu Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2014-2016:

Đồng chí Vũ Ngọc Bội, Chủ tịch Công đoàn Trường điều hành Hội nghị tổ chức bầu Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2014-2016:

a) Đề cử và ứng cử vào Ban TTND: Số lượng thành viên Ban TTND là 05 người; Hội nghị thống nhất giới thiệu 05 nhân sự để bầu gồm:

- Phạm Thanh Bình - Phòng TCHC
- Hoàng Gia Trí Hải - Khoa Kinh tế
- Nguyễn Thị Lan - Khoa KH Chính trị
- Nguyễn Sỹ Phúc- Trung tâm Đào tạo và bồi dưỡng
- Phan Văn Tiến - Khoa Điện-Điện tử

b) Giới thiệu Ban kiểm phiếu gồm 5 đồng chí:

- Trần Văn Tài – Trưởng ban
- Lê Bảo Châu
- Thái Văn Đức
- Vũ Thắng Long
- Trần Thị Long

c) Kết quả bầu (*có biên bản kiểm phiếu kèm theo*): Các đồng chí trúng cử vào Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2014-2016 gồm:

- Phạm Thanh Bình
- Hoàng Gia Trí Hải
- Nguyễn Thị Lan
- Nguyễn Sỹ Phúc
- Phan Văn Tiến

6. Đ/c Trần Doãn Hùng –Trưởng phòng Đào tạo trình bày những giải pháp tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác đào tạo của Trường năm học 2014-2015 (*có báo cáo kèm theo*).

a) Mười nhận định về xu hướng đào tạo đại học (*có báo cáo*)

b) Bảy điểm mạnh của công tác đào tạo ĐH tại Trường (*có báo cáo*)

c) Chín điểm yếu của công tác đào tạo ĐH tại Trường (*có báo cáo*)

d) Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ đào tạo trong năm học 2014-2015 gồm:

Giải pháp thứ nhất: Mở rộng quy mô đào tạo, chuyển đổi ngành ĐT trình độ ĐH, CĐ:

- Tăng quy mô đào tạo hợp lý. Đề nghị Bộ cấp mã ngành cấp IV đối với ngành Tài chính ngân hàng; đề nghị Bộ cho phép mở ngành Marketing. Thận trọng xem xét việc mở ngành Hệ thống thông tin.

- Cho SV chuyển đổi ngành và học 2 chương trình.

- Rà soát chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Mở rộng các quan hệ hợp tác và phát triển chương trình đào tạo ngắn hạn phục vụ nhu cầu XH.

Giải pháp thứ hai: Nâng cao chất lượng đào tạo

- Tuyển đủ và từng bước nâng cao chất lượng tuyển sinh:

+ Thực hiện nhiệm vụ được Bộ GD-ĐT phân công tham gia tổ chức kỳ thi quốc gia tốt nghiệp THPT lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ.

- + Quảng bá, tư vấn tuyển sinh; thiết lập mối quan hệ với các trường THPT trong việc tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh.
- + Nghiên cứu phương án tổ chức mô hình đào tạo lớp chất lượng cao theo một số ngành.

- Hoàn thiện đào tạo học chế tín chỉ: Thay đổi cách quản lý; cách dạy; cách học.
Thay đổi cách quản lý: Hoàn thiện kế hoạch đào tạo; hoàn thiện phần mềm đào tạo;

Thiết lập cơ chế GV trợ giảng; thống nhất cách thức đánh giá đồ án tốt nghiệp.

+ Về điều kiện tiếng Anh sau khi tốt nghiệp của SV: Điều chỉnh điều kiện miễn ngoại ngữ đối với khối SV không chuyên. Rà soát chuẩn đầu ra ngoại ngữ; cách thức đánh giá trình độ ngoại ngữ.

+ Áp dụng chuẩn tin học MOD cho SV khi tốt nghiệp.

+ Phát triển giáo trình, tài liệu tham khảo, chuyên khảo;

+ Thiết lập từ 1 đến 2 doanh nghiệp tham gia hỗ trợ công tác GD, đánh giá SV, tham gia hỗ trợ xây dựng chương trình đào tạo.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng GD, đổi mới PPGD, đánh giá để thay đổi cách học của người học.

Giải pháp thứ ba: Kiểm định chất lượng theo chuẩn quốc gia và khu vực.

- Tiếp tục tham gia công tác kiểm định chất lượng; đến cuối năm học có từ 1 đến 2 chương trình đủ hồ sơ minh chứng để đánh giá kiểm định ngoài theo chuẩn AUN.

- Rà soát lại toàn bộ khung chương trình đào tạo, chương trình GDHP; điều kiện vật chất... sau một chu kỳ đào tạo theo học chế tín chỉ (khi khóa 52 ra trường) để hoàn thiện chương trình đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Nhà trường.

7. Đ/c Vũ Văn Xứng thay mặt chủ tịch đoàn ghi nhận những giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ đào tạo và HTQT do đ/c Trần Doãn Hùng trình bày và yêu cầu toàn thể CBVC tập trung để có ý kiến thảo luận.

8. Đ/c Quách Hoài Nam –Trưởng khoa Sau đại học trình bày giải pháp thực hiện nhiệm vụ đào tạo sau đại học năm học 2014-2015 (*có báo cáo kèm theo*).

Trong năm học sẽ tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Hoàn thiện chương trình đào tạo thạc sỹ.
- Tổ chức cập nhật các chương trình đào tạo tiến sỹ (từ tháng 11/2014 đến tháng 3/2015).
- Làm thủ tục xin mở ngành đào tạo thí điểm thạc sỹ quản lý sinh thái biển và biến đổi khí hậu do nước ngoài tài trợ.
- Hoàn thiện quy định điều kiện ngoại ngữ sau đại học để đáp ứng yêu cầu quá trình học sau đại học (chuyển đánh giá từ đầu ra thành đánh giá đầu vào).
- Tham mưu ban hành quy định hướng dẫn phát triển chương trình đào tạo SDH,
- Hoàn thiện đào tạo theo học chế tín chỉ: Cập nhật văn bản quy chế đào tạo sau đại học.
- Tăng cường kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo SDH;
- Ứng dụng CNTT trong quản lý đào tạo SDH.
- Tiếp tục xin mở chuyên ngành thạc sỹ kinh tế phát triển; tiến sỹ chuyên ngành sau thu hoạch và tiến sỹ quản trị kinh doanh.
- Tăng quy mô tuyển sinh NCS mỗi chuyên ngành 4 NCS. Quy mô đào tạo thạc sỹ giữ nguyên 400 HV/năm.
- Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước về đào tạo SDH.

9. Đ/c Lê Phước Lượng, Trưởng phòng KHCN trình bày những giải pháp tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác KHCN của Trường năm học 2014-2015 (*có báo cáo kèm theo*). Trong năm học 2014-2015, lĩnh vực KHCN tập trung một số nhiệm vụ sau:

- Triển khai kế hoạch chiến lược KHCN đến 2020 tầm nhìn 2030:

+ Tham mưu cho HĐ KHĐT của Trường lựa chọn 1 đến 2 hướng nghiên cứu khả thi để tập trung đầu tư kinh phí tổ chức triển khai.

+ Rà soát nguồn nhân lực của các đơn vị KHCN để hình thành nhóm nghiên cứu để hoàn thành hướng nghiên cứu đã lựa chọn; cử cán bộ đi đào tạo trong và ngoài nước.

+ Năm bắt nhu cầu phát triển của các bộ ngành, địa phương để thiết lập mối quan hệ

KHCN.

- + Hỗ trợ và hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch của các đơn vị về nhiệm vụ KHCN.

- Chuyển đổi đơn vị KHCN thành doanh nghiệp KHCN:

Nội dung công việc cụ thể sẽ thực hiện trong năm 2014-2015: xây dựng cơ chế, chính sách và lộ trình chuyển đổi các đơn vị KH&CN thành doanh nghiệp khoa học công nghệ. Phối hợp cùng tổ tư vấn để thực hiện theo đúng kế hoạch.

- Ổn định và hoàn thiện các chế độ, chính sách trong Trường:

- + Rà soát các quy định về KHCN trong Trường;
- + Định kỳ xem xét đề nghị có chế độ khen thưởng;

- Chuẩn hoá, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa trong KHCN:

- + Xây dựng quy trình đón đầu KHCN các cấp;
- + Ưu tiên bổ sung kinh phí cho các đề tài;
- + Quy trình nâng cao chất lượng tạp chí KHCN;
- + Nâng cao chất lượng website của Trường về KHCN.

10. Đ/c Nguyễn Thị Ngân – Phó phòng Hợp tác đối ngoại trình bày những giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ hợp tác đối ngoại trong năm học 2014-2015 của Trường (có báo cáo kèm theo)

- Nhiệm vụ triển khai chiến lược KHCN:

- + Tăng cường hợp tác KHCN với các đối tác; hỗ trợ các đơn vị xây dựng ít nhất 1 dự án nghiên cứu đề nộp cho cơ quan tài trợ (trước mắt hỗ trợ cho các đơn vị Viện CNHS và MT; khoa CNTP; Viện Nuôi trồng TS; Khoa XD);
- + Phát triển hệ thống bản tin KHCN: Nâng cao chất lượng bản tin cả tiếng Việt và Tiếng Anh; bổ sung chuyên mục và các bài viết chuyên sâu; tổ chức ngày Mở; ngày hội việc làm...

- Nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo:

- + Tiếp nhận lưu học sinh Lào và tiếp tục thực hiện mục tiêu liên kết đào tạo với nước ngoài.
- + Hoàn thiện kế hoạch xin tài trợ đào tạo quốc tế ngành CNTP;
- + Tiếp tục mở lớp đào tạo ngắn hạn cho các SV quốc tế (Thái Lan, Hàn Quốc...); tăng cường quảng bá đến các đối tác về các chương trình đào tạo ngắn hạn của Trường.

- Chuẩn hoá, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và triển khai thực hiện Văn hóa chất lượng trong Trường.

11. Đ/c Trần Đức Lượng – Trưởng phòng TCHC trình bày những giải pháp tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tổ chức hành chính của Trường năm học 2014-2015 (có báo cáo kèm theo). Báo cáo tập trung làm rõ các giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ:

- Ổn định và hoàn thiện các chế độ, chính sách trong Trường:

- + Chế độ chính sách của Trường gồm: Quy chế chi tiêu nội bộ; các văn bản về tuyển dụng, quản lý đào tạo và bồi dưỡng CBVC; các văn bản về thi đua khen thưởng.
- + Việc xây dựng các chế độ chính sách luôn căn cứ vào các quy định của Pháp luật; có tính đến đặc thù và mục tiêu phát triển của Trường. Có sự tham gia của toàn thể CBVC góp ý.
- + Quy chế chi tiêu nội bộ của năm học 2014-2015 vẫn áp dụng theo quy chế hiện hành, không thay đổi, chỉ bổ sung những quy định mà trong quy chế chưa đề cập (ví dụ chế độ của CB đầu ngành, đầu đàn); Nhà trường cần thành lập lại Tổ chế độ để rà soát và tham mưu xây dựng quy chế mới cho năm học 2015-2016.
- + Quy định về đào tạo bồi dưỡng: Cơ bản Nhà trường vận hành theo đúng quy định của Nhà nước. Trong năm học sẽ thành lập tổ rà soát để hình thành tuyển tập văn bản quản lý thống nhất cho Nhà trường.

- + Các văn bản về thi đua khen thưởng: Tìm giải pháp hoàn thiện điều chỉnh đổi mới thi đua ngay trong học kỳ I, hạn chế việc chạy theo thành tích, để những người đạt danh hiệu thi đua thực sự trở thành tấm gương cho toàn trường.

- + Đề án xây dựng vị trí việc làm: thực hiện theo các quy định của nhà nước. Đã thành lập Hội đồng xác định vị trí việc làm. Trước mắt là triển khai cho khu vực hành chính, tiến tới các đơn vị giảng dạy và NCKH.

12. Phát biểu kết luận Hội nghị của T.S Vũ Văn Xứng- Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng

Nhà trường:

Hội nghị đã kết thúc được công việc quan trọng trong năm. Đây là hội nghị của toàn thể CBVC để cùng bàn các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Trường sẽ phải thực hiện trong năm học 2014-2015. Hội nghị đã triển khai theo đúng quy định của quy chế dân chủ ở sở sở *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*.

Các phát biểu tham luận của các trường đơn vị về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Trường. Mặc dù đây là tham luận của người đứng đầu đơn vị, nhưng đó là kết tinh trí tuệ của tập thể đơn vị.

Hội nghị năm nay có sự đổi mới, chỉ tập trung bàn thảo về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ. Hội nghị đã đi đúng hướng. 07 nhiệm vụ của năm học này là phù hợp và nằm trong tầm tay của Trường. Các phát biểu của các trường đơn vị là sự trăn trở đối với sự nghiệp chung. Các phát biểu cũng đã có nhiều hiến kế quan trọng cho các đơn vị quản lý trong Trường. Cũng đã gieo vào mỗi người một tinh thần trách nhiệm và ý thức vì công việc chung.

13. Đại diện tổ thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết Hội nghị CBVC Trường ĐH Nha Trang nhiệm kỳ 2014-2015 (Có báo cáo kèm theo).

Chủ tịch đoàn điều hành biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị:

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua nghị quyết: 100%
- Tỷ lệ không đồng ý hoặc có ý kiến khác: 0

14. Nghị thức bế mạc hội nghị.

Hội nghị kết thúc vào lúc 11g55 cùng ngày.

THƯ KÝ

T/M CHỦ TỊCH ĐOÀN

Lê Việt Phương

Số: /BB-ĐHNT

Khánh Hoà, ngày 28 tháng 9 năm 2015

**BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2015-2016**

1. Thời gian: 7g30, ngày 28/9/2014,

2. Địa điểm: Hội trường số 3.

3. Thành phần:

- Đồng chí Khổng Trung Thắng - Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng;
- Đồng chí Trang Sĩ Trung- Phó Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường;
- Các đồng chí trong BCH Đảng ủy, Ban Giám hiệu, BCH Công đoàn Trường, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Hội CCB Trường.
- Toàn thể các bộ viên chức và người lao động trong toàn trường.

4. Chủ tịch đoàn và thư ký Hội nghị

Chủ tịch đoàn:

- Đ/c Trang Sĩ Trung - Phó bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường;
- Đ/c Vũ Ngọc Bội - Chủ tịch Công đoàn Trường;
- Đ/c Lê Thị Bảo Châu - Công đoàn viên Phòng KHCN

Thư ký:

- Đ/c Phạm Ngọc Bích
- Đ/c Lê Việt Phương

NỘI DUNG HỘI NGHỊ

I. NGHI THỨC:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
- Giới thiệu Chủ tịch đoàn và Thư ký.
- Thông qua nội dung, chương trình và nội quy của Hội nghị.

II. DIỄN BIẾN HỘI NGHỊ

1. T.S. Nguyễn Văn Tường - Phó Chủ tịch Công đoàn Trường báo cáo giải trình ý kiến của các đơn vị (có báo cáo kèm theo).

Tại Hội nghị CBVC của các đơn vị, đã có 5 đơn vị có ý kiến góp ý và kiến nghị; các ý kiến góp ý cho báo cáo kết quả công tác của Nhà trường, trong đó tập trung vào các ý cơ bản:

a) Về công tác đào tạo:

Ý kiến 1: Đề nghị xem lại mở các ngành học mới, việc ĐT theo học chế tín chỉ đã triệt để hay chưa?

Ý kiến 2: Xem xét lại chương trình đào tạo của một số ngành giống nhau (Quản lý thủy sản, quản lý nguồn lợi thủy sản, kinh tế và quản lý thủy sản).

Ý kiến 3: Chủ động XD kế hoạch thực hành, thực tập để Trung tâm TNTH lập KH ứng kinh phí mua mẫu vật thí nghiệm, thực hành.

Ý kiến 4: Cần đảm bảo điều kiện tiên quyết của các học phần.

Ý kiến 5: Không nên cắt xén cơ học các học phần cơ bản.

Các ý kiến nói trên Phòng ĐT đã trả lời cụ thể trong báo cáo kèm theo.

b) Công tác NCKH:

Ý kiến 1: Cần có chế độ ưu đãi trong NCKH cho GV trả dưới 5 năm công tác;

Ý kiến 2: Cần chuyên nghiệp hơn trong quản lý KH và thanh quyết toán đề tài.

Phòng KHCN giải trình cụ thể trong báo cáo kèm theo.

c) Các ý kiến khác:

Ý kiến 1: Hội đồng xét chức danh PGS, GS cấp cơ sở cần đúng chuyên ngành;

Ý kiến 2: Cải tiến công tác đánh giá cán bộ lãnh đạo.

Ý kiến 3: Cần xem lại bảng câu hỏi lấy ý kiến SV về hoạt động GD của GV.

Ý kiến 4: Cần tạo điều kiện để CBHC, GV thực hành học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Ý kiến 5: Quy hoạch lại việc treo băng rôn trong trường;

Ý kiến 6: Nghiên cứu đầu tư phòng thí nghiệm chất lượng cao

Ý kiến 7: Tăng cường khai thác sử dụng thiết bị công nghệ cao tại trung tâm TNTH

Ý kiến 8: Công khai thu nhập hàng năm cho CBVC;

Ý kiến 9: Nâng cấp wifi tại giảng đường.

Các ý kiến nói trên đã được các đơn vị chức năng giải trình cụ thể trong báo cáo kèm theo.

2. Đ/c Vũ Ngọc Bội làm rõ thêm: Thường trực Hội nghị CBVC tiếp nhận thêm nhiều ý kiến góp ý về uy chế chỉ tiêu nội bộ và đã chuyển cho Ban chế độ nghiên cứu để sửa đổi quy chế CTNB. Nhà trường luôn lắng nghe và mong muốn nhận được nhiều ý kiến góp ý để xây dựng và phát triển Nhà trường.

3. Đ/c Phan Văn Tiến - Trưởng Ban Thanh tra nhân dân báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân năm học 2014-2015 và Phương hướng 2015-2016 (có báo cáo kèm theo).

- Trong năm học 2014-2015 Ban thanh tra nhân dân đã giám sát việc tuân thủ pháp luật, thực hiện nghị quyết của Hội nghị CBVC. Trong năm học không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào của CBVC; tiếp nhận 01 đơn thư của SV và chuyển cho đơn vị chức năng giải quyết; không phát hiện các trường hợp vi phạm pháp luật; việc thực hiện quy chế dân chủ, quy chế công khai được Nhà trường thực hiện nghiêm túc.

- Phương hướng năm học 2015-2016: Căn cứ Luật Thanh tra, các văn bản hướng dẫn hoạt động thanh tra nhân dân, Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và nghị quyết hội nghị CBVC năm học 2015-2016 của Trường; kiểm tra, xes minh đơn thư khi được Hiệu trưởng giao; giám sát các hoạt động trong Trường.

4. PGS.TS. Trang Sĩ Trung – Phó bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường giải trình thêm một số ý kiến của CBVC:

- Về việc hỗ trợ NCKH cho CBGV: Phân công đ/c Khổng Trung Thắng chỉ đạo các đơn vị chức năng nghiên cứu để hỗ trợ CBVC làm đề tài, thủ tục đăng ký, thanh toán, hỗ trợ công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học...

- Hội đồng thẩm định hồ sơ GS, PGS: Cần đảm bảo chất lượng và đúng quy định.

- Xây dựng môi trường văn minh trong Trường: Phòng HTĐN phối hợp các đơn vị liên quan rà soát việc treo băng rôn, băng hiệu và tiến tới xây dựng Bộ nhận dạng thương hiệu.

- Xây dựng wifi: Hiện nay đang sử dụng các modem loại nhỏ nên hiệu quả thấp; nếu đầu tư bài bản thì kinh phí rất lớn, do đó cần làm theo lộ trình. Trước mắt ưu tiên hai đơn vị sử dụng Mạng trong giảng dạy nhiều là khoa CNTT (G6) và Ngoại ngữ (G3); các khu vực còn lại sẽ bố trí wifi miễn phí theo lộ trình.

5. PGS.TS. Trang Sĩ Trung – Phó bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường báo cáo các nhiệm vụ trọng tâm sẽ triển khai trong năm học 2015-2016. *(có báo cáo kèm theo)*.

6. Các tham luận trình bày tại Hội nghị:

6.1. TS. Lê Văn Hảo – Trưởng phòng ĐBCL&TT: Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo thông qua đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá *(có báo cáo tham luận kèm theo)*.

6.2. TS. Trần Doãn Hùng – Trưởng phòng Đào tạo: Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản lý và tổ chức đào tạo *(có báo cáo tham luận kèm theo)*.

6.3. PGS.TS. Lê Phước Lượng - Một số giải pháp thúc đẩy hoạt động NCKH của giảng viên *(có báo cáo tham luận kèm theo)*.

Hội nghị nghỉ giải lao 15p (9h00 – 9h15)

6.4. TS. Võ Văn Cần - Phó khoa KTTC: Vai trò của khoa chuyên ngành trong công tác cố vấn học tập cho SV *(có báo cáo tham luận kèm theo)*.

6.5. TS. Nguyễn Văn Tường - Một số giải pháp nâng cao năng lực tự học của sinh viên *(có báo cáo tham luận kèm theo)*.

6.6. TS. Phạm Thị Thu Thúy - Các đề xuất tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành Nhà trường *(có báo cáo tham luận kèm theo)*.

6.7. PGS. TS. Nguyễn Anh Tuấn - Tranh thủ sự hỗ trợ của các cựu sinh viên trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ *(có báo cáo tham luận kèm theo)*.

6.8. TS. Trần Quang Ngọc & TS. Hoàng Huệ An - Một số đề xuất nâng cao hiệu quả khai thác các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học *(có báo cáo tham luận kèm theo)*.

6.9. PGS. TS. Ngô Đăng Nghĩa - Xây dựng cảnh quan Trường Đại học Nha Trang thành một không gian giàu tính học thuật, suy tưởng và sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, văn hóa và thẩm mỹ *(có báo cáo tham luận kèm theo)*.

7. Thảo luận

7.1. PGS.TS. Trang Sĩ Trung: Chủ trương xây dựng một trường ĐH có không gian, cảnh quan văn minh, đảm bảo tính học thuật.

7.2. Đ/c Châu Văn Thanh: Vấn đề thực tập của SV những năm trước có tổ chức, nhưng K54 đến giờ này chưa có kế hoạch. Theo quy chế đào tạo tín chỉ từ K54 các học phần thực tập là tự chọn là không ổn. Đề nghị xem xét kỹ lưỡng vấn đề này để điều chỉnh ngay, nếu chờ đến khóa 57 mới điều chỉnh thì không kịp thời.

7.3. Đ/c Tống Văn Toàn:

- Công tác SV và cố vấn học tập: Sau 4 năm chuyển sang đào tạo tín chỉ, Bộ GD&ĐT cũng đã thấy nhwbgx bất cập, nên vừa qua Bộ đã tổ chức hội nghị để điều chỉnh cách thức quản lý SV và cố vấn học tập. Từ đó Phòng CTSV đã tham mưu với Hiệu trưởng để ban hành quy chế công tác SV để áp dụng trong thời gian tới.

- Quy chế đnahs giá rèn luyện trong đào tạo tín chỉ: Bộ GD&ĐT đã ban hành thông tư mới áp dụng từ 28/9/2015, Phòng CTSV sẽ xây dựng dự thảo quy chế và xin ý kiến tất cả các đơn vị để triển khai.

- Cựu SV: Hội cựu SV sau khi thành lập thì hoạt động còn mờ nhạt. Kiến nghị BGH kiện toàn để nâng cao hiệu quả.

7.4. PGS.TS. Trang Sĩ Trung giải trình thêm:

- Công tác thực hành thực tập của ngành Nuôi: Nếu hiện nay trong chương trình chưa có HP Thực hành thực tập thì cần tìm cách giải quyết. Phân công đ/c Quách Hoài Nam kiểm tra, làm việc với Phòng ĐT và Viện Nuôi để điều chỉnh lại.

- Công tác cổ vấn học tập: Đang biên soạn dự thảo, trong đó nhấn mạnh vai trò của Khoa/Viện trong công tác cổ vấn học tập, đặc biệt là cổ vấn chuyên môn, nhằm khắc phục những hạn chế trong mô hình CVHT hiện nay. Phân định rõ vai trò trách nhiệm của TT TV&HTSV, Khoa/Viện, giảng viên trong nhiệm vụ CVHT, vì đây là công tác vô cùng quan trọng để đảm bảo chất lượng đào tạo.

7.5. Đ/c Trần Hưng Trà: Chương trình hội nghị cần điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng; tăng cường thảo luận trước, các tham luận để sau; các tham luận cần tập trung sâu vào các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ của năm học.

- Đ/c Vũ Ngọc bội thay mặt Đoàn chủ tịch giải trình thêm ý kiến này: Công tác đánh giá năm học đã tổ chức trong các hội nghị của các đơn vị; phương hướng cũng đã chuyển đến các đơn vị thảo luận, thường trực CBVC cũng đã sửa và gửi lại. Do đó Hội nghị cần tập trung trao đổi các giải pháp, nếu phần thảo luận chưa hết có thể làm trong cả ngày.

- Đ/c Trang Sĩ Trung trao đổi thêm: Mỗi năm chỉ tổ chức một Hội nghị CBVC, là hội nghị quan trọng, lãnh đạo Nhà trường rất muốn lắng nghe ý kiến đóng góp của mọi người. CBVC có càng nhiều ý kiến càng tốt và bằng nhiều hình thức, tốt nhất là tại hội nghị, có thể kéo dài hội nghị.

7.6. Đ/c Vũ Thăng Long: Nguyên vọng của GV cần trang bị đủ máy chiếu hoặc tivi cho các giảng đường; việc bố trí TKB chưa hợp lý. Ví dụ K57 mới vào trường bố trí các GD có máy chiếu có hợp lý không trong khi SV học các môn chuyên ngành rất cần đèn chiếu.

7.7. Đ/c Trần Tiến Phúc:

- Các tiêu chí thi đua do trường bổ sung vào do đặc thù của Trường mà không có trong Luật thi đua khen thưởng thì Trường cần nghiên cứu kỹ các yếu tố tác động khách quan.

- Về tin học hóa nhà trường của chúng ta còn thua xa các trường khác, mặc dù tiềm năng CNTT của chúng ta là có, vấn đề là cách sử dụng tiềm năng nguồn lực.

- Sử dụng email của Trường cần chú ý đến tính bảo mật và phương án dự phòng.

- Vấn đề môi trường trong Trường: Một số cảnh quan trong trường không giữ được nguyên vẹn như trước đây. Cần tách bạch khu KTX với đường đi và khu giảng đường; tăng cường trồng cây xanh; giữ gìn vệ sinh môi trường.

7.8. Đ/c Vũ Duy Chiến:

- Công tác quản lý in ấn trong Trường còn lỏng lẻo; trong Trường có nhiều điểm photo in ấn của tư nhân do Trường cho thuê mặt bằng, không ai quản lý, giám sát hoạt động nên tổ chức in ấn lộn xộn. Ví dụ trong đợt K57 học quốc phòng rất nhiều tiệm in ấn mang giáo trình đến tận giảng đường để phát hành.

- Về quy định thành lập Xưởng in và phát hành đến nay vẫn còn hiệu lực, không có quy định nào phủ nhận, hỏi về việc Nhà trường có còn chấp nhận Xưởng in hay không?

- Công tác in ấn của Nhà trường: Các văn bản, tài liệu của Trường hoặc các đơn vị in ấn thì Trường vẫn phải thanh toán, trong khi Xưởng in của Trường làm nhiệm vụ in ấn thì không được thực hiện nhiệm vụ này. Việc Thư viện trả Xưởng in về cho Trường vì nói rằng không còn

Xưởng in.

- Điểm phát hành sách của Trường nhằm phát hành và giới thiệu tài liệu của Trường đến CBVC, SV và khách.

8. Đ/c Trang Sĩ Trung giải trình thêm một số ý kiến:

- Trang bị thiết bị dạy học: Định hướng của Trường là tiến đến trang bị đủ cho các phòng học. Hiện nay có quy định của pháp luật về mua sắm tài sản nên Nhà trường sẽ làm đúng quy trình. Khi giải ngân tiếp kinh phí trong vài tháng tới sẽ đảm bảo từ 80-90% các phòng học có máy chiếu hoặc tivi.

- Bố trí TKB: Yêu cầu PĐT bố trí hợp lý hơn. Năm học này có sự đổi mới, sau khi PĐT lên TKB thì Phòng ĐBCL&TT và các Khoa, GV sẽ giám sát để hạn chế bất cập.

- Về tiêu chí thi đua: Năm học này đang gửi dự thảo xin ý kiến các CBVC. Việc một số CB quản lý có liên quan đến nhân viên không hoàn thành nhiệm vụ... bị ảnh hưởng đến thi đua, Ban thi đua xây dựng quy chế để áp dụng đúng quy định.

- Tin học hóa nhà trường: Bên cạnh kinh phí, cần nghiên cứu kỹ để đảm bảo tính hệ thống, và hiện đại. Phân công đ/c Phó Hiệu trưởng Quách Hoài Nam là tổ trưởng tổ tư vấn để sớm hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo tốt nhất.

- Cây xanh trong Trường: Đã giao đ/c Khổng Trung Thắng chỉ đạo để nghiên cứu, tư vấn tổ chức trồng cây xanh.

- Vấn đề một số CBVC và người lao động để xe máy lộn xộn: Đã có rất nhiều ý kiến phản ánh. Hiện nay Trường đang xây thêm nhà xe ở khu vực G7 và cải tạo cảnh quan xung quanh nhà xe Trường. Sau khi nhà xe đã xây dựng xong thì thực hiện nghiêm quy định để xe đúng quy định. Sẽ bỏ các Barie, ai vi phạm sẽ ghi tên, không để một vài cá nhân làm ảnh hưởng đến môi trường chung của Trường.

- Về phát hành hiện nay đúng là còn lộn xộn, Nhà trường đã nhận thấy và sẽ có điều chỉnh.

- Về Xưởng in: Đề nghị đ/c Chiến làm việc với Phòng TCHC để xác định lại chức năng, nhiệm vụ; đồng thời Phòng TCHC làm việc với Thư viện để đề xuất giám hiệu giải pháp.

9. Phát biểu kết luận Hội nghị của PGS.T.S Trang Sĩ Trung- Phó bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường:

Hội nghị đã kết thúc được công việc quan trọng trong năm. Đây là hội nghị của toàn thể CBVC để cùng bàn các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Trường sẽ phải thực hiện trong năm học 2015-2016. Hội nghị đã triển khai theo đúng quy định của quy chế dân chủ ở sở *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*.

Các phát biểu tham luận của một số trường đơn vị, CBVC đã cơ bản chỉ ra được các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Trường. Mặc dù đây là tham luận của người đứng đầu đơn vị, nhưng đó là kết tinh trí tuệ của tập thể đơn vị.

Hội nghị năm nay có sự đổi mới, chỉ tập trung bàn thảo về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của năm học. Các phát biểu của các trường đơn vị là sự trăn trở đối với sự nghiệp chung. Các phát biểu cũng đã có nhiều hiến kế quan trọng cho các đơn vị quản lý trong Trường. Cũng đã gieo vào mỗi người một tinh thần trách nhiệm và ý thức vì công việc chung.

Đoàn chủ tịch đánh giá cao sự đóng góp của CBVC trong hội nghị này, cũng như đóng góp cho sự thành công của năm học vừa qua. Để năm học 2015-2016 thành công

10. Đại diện tổ thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết Hội nghị CBVC Trường ĐH Nha Trang nhiệm kỳ 2015-2016 (Có báo cáo kèm theo).

Chủ tịch đoàn điều hành biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị:

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua nghị quyết: 100%
- Tỷ lệ không đồng ý hoặc có ý kiến khác: 0

10. Nghi thức bế mạc hội nghị.

Hội nghị kết thúc vào lúc 11g55 cùng ngày.

THƯ KÝ

T/M CHỦ TỊCH ĐOÀN

Lê Việt Phương

Số: 511/NQ-ĐHNT

Khánh Hoà, ngày 04 tháng 10 năm 2012

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2012-2013

Hội nghị CBVC Trường ĐH Nha Trang năm học 2012–2013 được tiến hành vào ngày 29/09/2012.

Tham dự Hội nghị có các đồng chí trong Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, BCH Công đoàn Trường, và toàn thể các bộ viên chức và người lao động trong toàn trường.

Sau khi nghe báo cáo kết quả công tác năm học 2011–2012 và các nhiệm vụ trọng tâm sẽ triển khai trong năm học 2012–2013 của Hiệu trưởng, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2010-2012 của Ban Thanh tra nhân dân, các báo cáo giải trình và đề xuất giải pháp thực hiện các nhóm nhiệm vụ do các Phó Hiệu trưởng trình bày;

Hội nghị đã thảo luận và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

I. Thông qua báo cáo tổng kết năm học 2011–2012 đã được Hiệu trưởng Nhà trường trình bày trước Hội nghị.

II. Thông qua 15 nhiệm vụ cụ thể cần phải triển khai trong năm học 2012–2013, các chỉ tiêu phải đạt được và giao trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân lãnh đạo tổ chức thực hiện như sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng. Tăng cường công tác phổ biến pháp luật cho CBVC và HSSV. Chuẩn bị viết tiếp Lịch sử 55 năm của Trường.

☞ **PHT Phan Thanh Liêm chỉ đạo.**

2. Tiếp tục hoàn thiện học chế tín chỉ, gồm các nội dung:

- (1) Hoàn thiện công tác giáo vụ;
- (2) Kiện toàn đội ngũ cố vấn học tập;
- (3) Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy đối với 15% CBGD tiếp theo;
- (4) Đổi mới căn bản công tác kiểm tra và thi đánh giá kết quả học phần;
- (5) Hướng dẫn sinh viên cách học (ngay sau khi nhập học);
- (6) Rà soát công tác giáo trình, sách tham khảo, đảm bảo mỗi học phần có tối thiểu 2 tài liệu tham khảo;
- (7) Duy trì quy mô đào tạo hợp lý, tương xứng các điều kiện đảm bảo chất lượng

☞ **PHT Đỗ Văn Ninh chỉ đạo.**

3. Triển khai tự đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học theo các tiêu chí do Bộ GD&ĐT ban hành; Rà soát việc thực hiện Đề án công tác đảm bảo chất lượng giai đoạn 2010–2013. Tiếp tục xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường.

☞ **PHT Đỗ Văn Ninh chỉ đạo.**

4. Tăng cường kỹ năng xây dựng đề tài/dự án cho CBGD. Cùng cố các nhóm nghiên cứu hiện có (của TS Tạ Thị Minh Ngọc, TS Lê Minh Hoàng, ThS Trần Hải Đăng, TS Nguyễn Văn Duy, TS Đỗ Văn Ninh, TS Lại Văn Hùng, TS Vũ Ngọc Bội,...) nhằm mang lại sản phẩm khoa học đích thực và góp phần đào tạo ĐH, Thạc sĩ, Tiến sĩ.

☞ PHT Hoàng Hoa Hồng chỉ đạo.

5. Đẩy mạnh các hoạt động KHCN theo hướng thiết thực và hiệu quả, cụ thể:

- (1) Thiết lập mới 1–2 đề tài/dự án KHCN với các địa phương và doanh nghiệp trong nước, 1–2 đề tài/dự án cấp Bộ GD&ĐT và 1–2 đề tài/dự án cấp Bộ khác (chỉ tính các đề tài, dự án do lãnh đạo Trường tìm kiếm giao cho cấp dưới thực hiện);
- (2) Liên kết Dự án KC06 với dự án ACIAR về dinh dưỡng và thức ăn tôm hùm, nhằm kế thừa, hoàn thiện và phát triển kết quả nghiên cứu;
- (3) Xây dựng Dự án bảo tồn gen cá Tra dầu;
- (4) Xây dựng Dự án nhiên liệu sinh học;
- (5) Xác lập và hỗ trợ để có 1–2 sản phẩm KHCN được thương mại hóa.

☞ PHT Hoàng Hoa Hồng chỉ đạo.

6. Cùng cố và kiện toàn lại tổ chức, nhân sự và cải tiến cơ chế hoạt động của các Viện/Trung tâm KHCN theo hướng nâng cao vai trò tự chủ của giám đốc. Tìm giải pháp khai thác cơ sở vật chất tại Cam Ranh và Ninh Phụng.

☞ PHT Hoàng Hoa Hồng chỉ đạo.

7. Phát triển hợp tác trong và ngoài nước về đào tạo và nghiên cứu, thông qua 5 hướng sau:

- (1) Hợp tác với 2 Trường ĐH của Bỉ và 4 Trường ĐH trong nước để đào tạo cao học Nuôi trồng thủy sản và CN Thực phẩm tại Việt Nam;
- (2) Tìm kiếm cơ hội hợp tác mới với 1–3 đối tác nước ngoài, 1–2 đối tác trong nước;
- (3) Hoàn thiện 1–2 đề cương dự án nâng cao năng lực, liên kết nghiên cứu/đào tạo để xin tài trợ;
- (4) Tăng cường hợp tác để tranh thủ sự hỗ trợ của các Trường ĐH Na Uy trong đào tạo và nghiên cứu;
- (5) Triển khai đào tạo 4 học viên CH Nuôi trồng thủy sản cho Rwanda.

☞ PHT Trang Sỹ Trung chỉ đạo.

8. Xây dựng kế hoạch thu hút sinh viên quốc tế. Tăng cường hoạt động hỗ trợ để công bố 3–5 bài báo khoa học cấp quốc tế, 1–2 tài trợ quốc tế về NCKH, 3–5 học bổng CH/NCS ở nước ngoài. Tăng cường công tác quảng bá.

☞ PHT Trang Sỹ Trung chỉ đạo.

9. Đánh giá công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ 5 năm (2007–2012), xây dựng kế hoạch 2012–2017 và 2015–2020. Xây dựng đề án công tác nhân sự cho PH Kiên Giang tiến tới Đại học Kiên Giang. Quy hoạch để bồi dưỡng Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng và Phó HT nhiệm kỳ mới.

Từng bước chuẩn hóa trình độ đội ngũ CBGD, từ năm 2014 những CBGD đã có thâm niên giảng dạy từ 7 năm trở lên nếu không có trình độ thạc sĩ trở lên sẽ phải chuyển sang làm công việc khác.

☞ HT Vũ Văn Xứng chỉ đạo.

10. Hoàn chỉnh Quy chế chỉ tiêu nội bộ và phương án chi trả lương kỳ 2 theo tinh thần Nghị định 43/NĐ-CP và Quyết định 64/2008/QĐ-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT. Hoàn chỉnh bộ tiêu chí đánh giá thi đua gắn thành tích của cá nhân với thành tích của tập thể.

☞ PHT Phan Thanh Liêm chỉ đạo

11. Tuyển mới từ 5 – 10 CBGD để tăng cường nhân sự cho Phân hiệu Kiên Giang. Đưa tòa nhà số 1 với diện tích mặt sàn 17.000 m² vào sử dụng phục vụ giảng dạy, thực hành thí nghiệm và giải quyết một phần chỗ ở cho CB và SV.

☞ HT Vũ Văn Xứng chỉ đạo.

12. Tìm kiếm nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất cho cơ sở Nha Trang, đồng thời thực hiện thí điểm khoán nghiệp vụ phí cho các đơn vị và cá nhân nhằm triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tài sản công.

☞ PHT Phan Thanh Liêm chỉ đạo.

13. Rà soát, điều chỉnh Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2011 – 2020, tầm nhìn đến 2030.

☞ HT Vũ Văn Xứng chỉ đạo

14. Xúc tiến tìm kiếm các giải pháp mang tính hệ thống (Nhà trường – Khoa/Viện – Cá nhân) để nâng cao thu nhập cho CBVC.

☞ PHT Phan Thanh Liêm chỉ đạo.

15. Triển khai thực hiện Đề án phát triển các đội Văn nghệ – Thể thao bán chuyên nghiệp của Trường.

☞ PHT Phan Thanh Liêm chỉ đạo.

Hội nghị giao cho Thường trực Cán bộ viên chức Trường giám sát, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu đã được Hội nghị thông qua, báo cáo kết quả thực hiện tại Hội nghị CBVC năm 2013.

Nghị quyết được thông qua vào hồi 17g00 ngày 29/09/2012 với 100% CBVC tán thành.

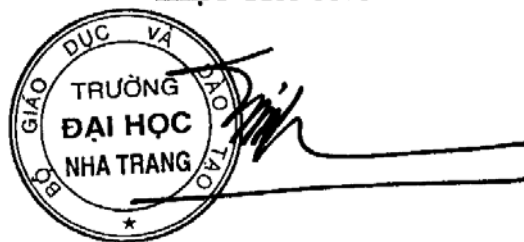
T/M HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐH NHA TRANG

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG



Vũ Ngọc Bội

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Xứng

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2013-2014

Hội nghị CBVC Trường ĐH Nha Trang năm học 2013–2014 được tiến hành vào ngày 28/09/2013.

Tham dự Hội nghị có các đồng chí trong Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, BCH Công đoàn Trường, và toàn thể các bộ viên chức và người lao động trong trường.

Báo cáo tổng kết năm học 2012-2013 của Trường đã được thông qua tại Hội nghị CBVC cấp đơn vị. Tại Hội nghị cấp Trường, tập trung thảo luận các nhiệm vụ trọng tâm sẽ thực hiện trong năm học 2013-2014.

Sau khi nghe đ/c Hiệu trưởng trình bày dự kiến các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2013–2014, các Phó Hiệu trưởng và xx Trưởng Khoa, Viện, Trung tâm trong Trường trình bày về các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ,

Hội nghị đã thảo luận và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

I. Thông qua 10 nhiệm vụ chính sẽ triển khai trong năm học 2013–2014 như sau:

1. Tìm giải pháp và chuẩn bị các điều kiện (nhân tài vật lực) để từng bước đưa hoạt động KHCN đến vị trí ngang bằng hoạt động đào tạo.
2. Tiếp tục hoàn thiện Website của trường và phát triển thành cổng thông tin điện tử.
3. Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Trường đến 2020 và tầm nhìn đến 2030.
4. Hoàn thiện học chế tín chỉ.
5. Nghiên cứu đổi mới thật sự việc giảng dạy các học phần lý luận chính trị theo hướng hiệu quả và thiết thực.
6. Tăng cường nguồn lực cho Phân hiệu Kiên Giang. Tìm giải pháp thu hút người học tại Phân hiệu Kiên Giang. Đẩy nhanh tiến độ tiến đến Trường Đại học Kiên Giang.
7. Chuẩn bị điều kiện để tăng cường mở các lớp bồi dưỡng chuyên sâu/chuyên đề sau đại học về các vấn đề kinh tế kỹ thuật mà xã hội/người học cần & chúng ta có khả năng.
8. Điều chỉnh cách thức tổ chức, quản lý công tác HTĐN theo hướng cụ thể, hiệu quả.
9. Phát triển 1-2 HTQT mới trong ĐT/NCKH. Thu hút 10-20 LHS mỗi năm. Phát triển 1-2 hợp tác với các doanh nghiệp/trường/viện trong nước.

10. Tiếp tục cải cách hành chính, đổi mới tổ chức quản lý Nhà trường theo tinh thần
Chỉ thị 296 CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới quản lý giáo dục đại học:

II. Căn cứ các ý kiến tham luận của các Phó Hiệu trưởng và các trưởng Khoa/Viện, các Phòng/Ban chức năng xây dựng kế hoạch công tác để triển khai thực hiện 10 nhiệm vụ nói trên trong năm học 2013-2014 (hoàn tất kế hoạch trong tháng 10/2013).

Thông qua giải pháp thực hiện 10 nhiệm vụ công tác của các Khoa/Viện (phụ lục đính kèm).

Hội nghị giao cho Thường trực Cán bộ viên chức Trường giám sát, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu đã được Hội nghị thông qua, báo cáo kết quả thực hiện tại Hội nghị CBVC năm 2014.

TM HỘI NGHỊ CBVC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG



Vũ Ngọc Bội

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Lăng

Số: 655 /NQ-ĐHNT

Khánh Hoà, ngày 28 tháng 10 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2014-2015**

Hội nghị CBVC Trường ĐH Nha Trang năm học 2014-2015 được tiến hành vào ngày 27/10/2014.

Tham dự Hội nghị có các đồng chí trong Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, BCH Công đoàn Trường, và toàn thể các bộ viên chức và người lao động trong trường.

Tại Hội nghị, CBVC được nghe và thảo luận về các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2014–2015 do đồng chí Hiệu trưởng trình bày, các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học công nghệ, hợp tác đối ngoại, tổ chức hành chính do các Trưởng Phòng trình bày (Báo cáo tổng kết năm học 2013-2014 của Trường đã được thảo luận và góp ý thông qua tại Hội nghị CBVC cấp đơn vị).

Hội nghị đã thảo luận và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

Thông qua bảy (7) nhiệm vụ chính sẽ triển khai thực hiện trong năm học 2014–2015 như sau:

Nhiệm vụ 1: Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển KHCN đến 2020, tầm nhìn 2030. Nội dung và chỉ tiêu cụ thể phải đạt được:

- Mỗi Khoa/Viện phải xác định 1-2 định hướng nghiên cứu khả thi;
- Nhà trường chọn được 1-3 định hướng nghiên cứu để đầu tư ban đầu.
- Các đề tài NCKH phải tổ chức hội thảo để khai thác kinh nghiệm nghiên cứu từ nguồn nhân lực bên ngoài, đồng thời phổ biến và thông báo kết quả nghiên cứu ra ngoài xã hội.
- Phát triển thêm 1-2 hợp tác nghiên cứu mới (ngoài dự án PEER và NORHED)
- Xây dựng chính sách đầu tư hỗ trợ các đề tài dự án đổi các định hướng nghiên cứu đã được lựa chọn, nhằm tạo ra các sản phẩm nghiên cứu có hàm lượng khoa học cao và có ý nghĩa thực tế.
- Xây dựng chính sách khai thác có hiệu quả các máy móc thiết bị công nghệ cao hiện có.

Nhiệm vụ này giao cho các Trưởng Khoa, Viện và trưởng Phòng KHCN thực hiện.

Nhiệm vụ 2: Chuyển đổi các đơn vị KH&CN thành doanh nghiệp khoa học công nghệ, nhằm công khai minh bạch các hoạt động KHCN và dịch vụ KHCN của các đơn vị này, từ đó có các chính sách hỗ trợ hợp lý để thúc đẩy các đơn vị này phát triển.

Đến cuối năm học 2014-2015 hoàn thành việc chuyển đổi Viện NCCT Tàu thủy.

Việc này giao cho Tổ tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp thực hiện.

Nhiệm vụ 3: Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển đào tạo đến 2020, tầm nhìn 2030. Nội dung cụ thể phải đạt được:

- Hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giảng dạy (12/2014)
- Hoàn thiện học chế tín chỉ (cuối NH 2014-2015)
- Xây dựng được 2-4 chương trình đào tạo tiên tiến (cuối năm 2015)
- Tiếp nhận đào tạo 20-40 SV nước ngoài.

Việc này giao cho các Trưởng Khoa, Viện và trưởng Phòng ĐBCL-TT, trưởng Phòng Đào tạo triển khai thực hiện, với sự hỗ trợ của các Trưởng phòng khác có liên quan.

Nhiệm vụ 4: Rà soát và hoàn thiện các chế độ, chính sách trong Trường.

Nội dung cụ thể đạt được:

- Hoàn thiện Bộ văn bản quản lý về tất cả các lĩnh vực Đào tạo và Đảm bảo chất lượng, Khoa học CN, Tổ chức cán bộ... Thành lập Tổ công tác chuyên trách hoạt động có thời hạn để thực hiện việc này.
- Tăng cường công tác thanh tra nội bộ. Định kỳ hàng năm tổ chức tự thanh tra toàn diện. Việc này giao trưởng Phòng ĐBCL-Thanh tra tư vấn thực hiện.

Nhiệm vụ 5: Chuẩn hóa, hiện đại hóa, XH hóa, dân chủ hóa Nhà trường và hội nhập quốc tế. Nội dung cụ thể đạt được:

- Hoàn chỉnh và ban hành Bộ tiêu chí về chuẩn mực, trình độ, phẩm chất và kỹ năng đối với viên chức giảng dạy. Việc này giao cho Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính chủ trì triển khai.
- Hoàn thành việc định danh, định lượng công việc vị trí việc làm và cơ cấu nhân sự của Khối hành chính theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV, cùng với bộ tiêu chí chuẩn mực trình độ, phẩm chất, kỹ năng đối với các chức danh công việc. Việc này giao cho Hội đồng xây dựng đề án định danh định biên tiếp tục thực hiện.

Nhiệm vụ 6: Triển khai hoàn thiện vấn đề văn hóa chất lượng trong Nhà trường. Cụ thể: Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện văn hóa chất lượng để tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện văn hóa chất lượng cho từng đơn vị trong Trường; định kỳ 6 tháng tổ chức đánh giá và thông báo kết quả việc thực hiện VHCL trong Nhà trường đến từng đơn vị.

Nhiệm vụ 7: Chuẩn bị nhân sự tiếp tục nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2011-2016 và 2016-2021.

Hội nghị giao cho Thường trực Cán bộ viên chức Trường giám sát, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện các Phòng/Ban chức năng xây dựng kế hoạch công tác để triển khai thực hiện 7 nhiệm vụ nói trên trong năm học 2014-2015, báo cáo kết quả thực hiện tại Hội nghị CBVC năm học 2015-2016.

TM HỘI NGHỊ CBVC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG



Vũ Ngọc Bội

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Hùng

Số: 5.64/NQ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 9 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2015-2016

Hội nghị CBVC Trường ĐH Nha Trang năm học 2015-2016 được tiến hành vào ngày 28/9/2015.

Tham dự Hội nghị có các đồng chí trong Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, BCH Công đoàn Trường, và toàn thể cán bộ viên chức và người lao động trong trường.

Tại Hội nghị, CBVC được nghe và thảo luận về các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2015-2016 do đồng chí Hiệu trưởng trình bày, các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ về đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo, khoa học công nghệ, công tác sinh viên, công nghệ thông tin do các đ/c trưởng, phó đơn vị trình bày (Báo cáo tổng kết năm học 2014-2015 của Trường đã được thảo luận và góp ý thông qua tại Hội nghị CBVC cấp đơn vị).

Hội nghị đã thảo luận và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

Thông qua các nhiệm vụ chính sẽ triển khai thực hiện trong năm học 2015-2016 như sau:

I. Công tác đào tạo:

1. Phát triển ngành đào tạo. Nội dung và chỉ tiêu cụ thể đạt được:

- Hoàn thành thủ tục mở các ngành: Tài chính - Ngân hàng, Marketing, Khoa học Thủy sản (bậc đại học); Công nghệ Thông tin, Quản lý Kinh tế (bậc cao học); Kinh tế Nông nghiệp (bậc tiến sĩ).
- Làm hồ sơ mở các ngành sau: Kinh tế, Kỹ thuật Cơ khí động lực (bậc đại học); Kỹ thuật cơ khí, Công nghệ thực phẩm và Công nghệ sinh học (bậc tiến sĩ).

2. Rà soát, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo. Nội dung và chỉ tiêu cụ thể đạt được:

- Tổ chức đánh giá, rà soát và cập nhật các chương trình đào tạo ĐH, CĐ chính quy sau một chu trình đào tạo.
- Cấu trúc lại một số ngành đào tạo của Trường để tránh chồng lấn, chuyển một số ngành hẹp vào ngành rộng.
- Chuyển các chương trình đào tạo liên thông, vừa làm vừa học, bằng hai sang học chế tín chỉ.
- Tiếp tục triển khai xây dựng 2 chương trình đào tạo đạt chất lượng khu vực là: Công nghệ chế biến thủy sản và kỹ thuật tàu thủy.
- Tăng cường đào tạo tiếng Anh theo yêu cầu của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia.

3. Hoàn thiện học chế tín chỉ. Nội dung cụ thể đạt được:

- Hoàn thiện đề cương học phần và đề cương chi tiết học phần bằng việc bổ sung kế hoạch tổ chức dạy - học chi tiết, làm rõ yêu cầu/nhiệm vụ đối với người học.
- Thay đổi việc tổ chức dạy và học theo học chế tín chỉ.

- Triển khai thí điểm Elearning tại một số khoa/viện đào tạo.
- Hoàn chỉnh công tác giáo vụ.
- Hoàn thiện và ban hành quy định đào tạo trình độ đại học, cao đẳng chính quy; liên thông, bằng hai và vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ.

4. Công tác đảm bảo chất lượng. Nội dung cụ thể đạt được như sau:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác đảm bảo chất lượng năm học.
- Tổ chức tự đánh giá chất lượng trường lần thứ IV và chuẩn bị cho đánh giá ngoài lần II. Tự đánh giá phục vụ phân tầng và xếp hạng trường.
- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra đánh giá theo hướng chuẩn hóa.
- Tổ chức “Hội thảo nâng cao chất lượng đào tạo” cấp khoa/viện (mỗi năm một lần).
- Triển khai tuyên truyền rộng rãi và đánh giá việc thực hiện các Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

5. Công tác tuyển sinh. Nội dung cụ thể đạt được:

- Đổi mới công tác quảng bá tuyển sinh theo hướng chủ động, có kế hoạch từ sớm, huy động sự tham gia của khoa/viện đào tạo.
- Cân đối chỉ tiêu giữa các ngành học đảm bảo các điều kiện chất lượng; điều chỉnh chỉ tiêu theo hướng tăng ĐH, giảm CĐ.

II. Công tác khoa học & công nghệ. Nội dung cụ thể đạt được như sau:

1. Tập trung nguồn lực để có từ 1-2 sản phẩm KHCN có hàm lượng khoa học cao có khả năng chuyển giao hoặc thương mại hoá.
2. Hình thành 1-2 nhóm nghiên cứu có khả năng sử dụng các thiết bị thí nghiệm hiện đại tại Trường. Trên cơ sở đó xây dựng một số các đề xuất dựa trên chiến lược phát triển của ngành và của Trường.
3. Tiếp cận mạnh mẽ hơn với các địa phương và doanh nghiệp, hội cựu sinh viên để có nhiều hơn các chương trình nghiên cứu ứng dụng, bên cạnh việc tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ ngành và địa phương.
4. Tiếp tục hoàn thiện các quy định để khuyến khích cán bộ giảng viên, sinh viên tham gia tìm kiếm, triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.
5. Sắp xếp, trang bị thêm một số thiết bị nhỏ lẻ để đồng bộ hóa các thiết bị thí nghiệm.
6. Tăng cường công bố kết quả nghiên cứu khoa học của trường trên các tạp chí trong và ngoài nước. Thực hiện Dự án nâng cấp tạp chí KHCN thủy sản.

III. Công tác hợp tác đối ngoại. Nội dung cụ thể đạt được như sau:

1. Tìm kiếm 1-2 hợp tác mới với các trường/viện/doanh nghiệp trong và ngoài nước.
2. Xây dựng hồ sơ để tìm kiếm 1-2 hợp tác quốc tế về đào tạo cán bộ, đổi mới quản lý. Triển khai có hiệu quả và đúng tiến độ Dự án NORHED.
3. Tìm giải pháp thu hút SV quốc tế (từ 20-30 sinh viên) thông qua các khóa đào tạo ngắn hạn, chương trình hè, chương trình trao đổi sinh viên.
4. Xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá Nhà trường NH 2015-2016.

IV. Công tác nội chính. Nội dung cụ thể đạt được như sau:

1. Hoàn chỉnh công tác quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2016 - 2021. Đồng thời triển khai bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng viên theo lộ trình phát triển của Trường, trong đó ưu tiên đầu tư cho công tác bồi dưỡng các nhà giáo, nhà khoa học có học vị Tiến sỹ sớm hoàn chỉnh hồ sơ phong Phó giáo sư, Giáo sư.

2. Tiếp tục cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Nhà trường.
3. Tiếp tục triển khai công tác cải cách hành chính trong các hoạt động của Trường. Tổ chức triển khai thực hiện văn hóa chất lượng trong toàn Trường.
4. Tiếp tục triển khai “Chương trình hành động đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT Trường ĐH Nha Trang giai đoạn 2014-2020”, cụ thể hóa về các mặt chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế.
5. Tổng kết nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2011 - 2016; Triển khai qui trình đề nghị Bộ bổ nhiệm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2016 - 2021 và tiến hành xây dựng cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động của bộ máy quản lý Nhà trường theo Nhiệm kỳ Hiệu trưởng.
6. Cải tiến công tác quản lý sinh viên theo hướng đồng bộ hóa các hoạt động Nhà trường nhằm tư vấn, hỗ trợ và giúp đỡ sinh viên học tập, rèn luyện tốt.
7. Tiếp tục chăm lo, củng cố đời sống vật chất và tinh thần của CBVC.

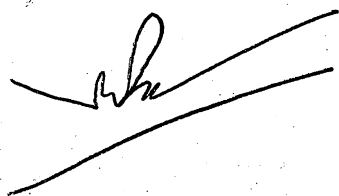
VI. Công tác kế hoạch- tài chính, cơ sở vật chất. Nội dung cụ thể đạt được như sau:

1. Tiếp tục hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập và triển khai nghiên cứu khoa học. Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và NCKH theo hướng hiện đại hóa, chuẩn hóa theo lộ trình phát triển;
2. Tiếp tục triển khai các biện pháp đồng bộ về mặt quản lý, cơ chế khai thác, bảo trì, bảo dưỡng để khai thác có hiệu quả các trang thiết bị thí nghiệm/cơ sở thực hành, thực tập hiện có.
3. Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành nhà trường.

Hội nghị giao cho Thường trực Cán bộ viên chức Trường giám sát, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện, các Phòng/Ban chức năng xây dựng kế hoạch công tác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ nói trên trong năm học 2015-2016, báo cáo kết quả thực hiện tại Hội nghị CBVC năm học 2016-2017.

TM HỘI NGHỊ CBVC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG



Vũ Ngọc Bội

HIỆU TRƯỞNG



Trương Sĩ Trung